

Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm

2022



Unilever





Unilever

Nội dung

3

Giới thiệu

Giải thích CSĐTCTN là gì, tại sao lại cập nhật CSĐTCTN, CSĐTCTN áp dụng cho đối tượng nào, điều gì bắt buộc và cách chúng ta xác minh xem các đối tác có đáp ứng yêu cầu của chúng ta hay không

8

Nguyên Tắc Cơ Bản

Hướng dẫn nhanh về ba trụ cột và từng nguyên tắc trong số 17 Nguyên Tắc Cơ Bản với quyền truy cập nhanh để giúp bạn định hướng và chuyển đến từng nguyên tắc này

9

Yêu Cầu

Các Yêu Cầu Bắt Buộc, Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc, Các Yêu Cầu Bắt Buộc Trong Tương Lai và bao gồm cả Thực Hành Hàng Đầu liên quan đến từng Nguyên Tắc Cơ bản

36

Báo Cáo Vi Phạm

Khi nào báo cáo và cách báo cáo các vi phạm Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm, bao gồm những hành động mà Unilever sẽ thực hiện và những điều chúng ta mong đợi ở Đối Tác của mình

37

Phụ lục

Tài liệu tham khảo chính và tài liệu hỗ trợ



Unilever

Giới thiệu: Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm (CSĐTCTN)

Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm năm 2022

Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm (RPP - CSĐTCTN) và các Nguyên Tắc Cơ Bản của chính sách này thể hiện cam kết của chúng ta về hoạt động kinh doanh có trách nhiệm, minh bạch và bền vững. Cam kết này là cốt lõi của [Unilever Compass](#), một mô hình kinh doanh bền vững phù hợp với tương lai, hướng tới mục đích mang lại hiệu quả vượt trội. Chiến lược Compass của chúng ta là mô hình kinh doanh gồm nhiều bên liên quan, được thiết kế để mang lại giá trị cho tất cả các bên liên quan. Chúng ta biết là không thể thực hiện mô hình này một mình: chúng ta cam kết hợp tác với nhau.

CSĐTCTN mô tả những yêu cầu của Unilever với các đối tác kinh doanh để có thể cùng nhau kinh doanh một cách có trách nhiệm. Phiên bản CSĐTCTN năm 2022 này thay thế Chính Sách Nguồn Cung Ứng Có Trách Nhiệm (CSNCƯCTN) năm 2017 và Chính Sách Đối Tác Kinh Doanh Có Trách Nhiệm (CSĐTCKDCTN) năm 2017 của chúng ta. Chính sách này được thiết kế để xây dựng chiến lược kinh doanh linh hoạt hơn bằng cách chuyển từ mô hình ngoài việc tuân thủ sang quy trình cải tiến liên tục. Phương thức này công nhận tính chất phát triển của các bên thứ ba và chuỗi giá trị của chúng ta, đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh doanh và cải thiện lợi nhuận cho con người và hành tinh.

Các đối tác kinh doanh của chúng ta bao gồm các nhà cung cấp nguyên vật liệu thượng nguồn và các nhà cung cấp các loại hình dịch vụ, bao gồm các nhà cung cấp dịch vụ truyền thông và sáng tạo, cũng như các nhà phân phối và khách hàng hạ nguồn. Chúng ta tìm kiếm và làm việc với những đối tác cam kết thực hiện các Nguyên Tắc Cơ Bản của CSĐTCTN, trong chính hoạt động kinh doanh của họ và trên toàn bộ chuỗi giá trị của họ.

Áp dụng nhân quyền và cam kết chống tham nhũng

Phù hợp với Nguyên Tắc Hướng Dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh Doanh và Nhân Quyền mà chúng ta đang áp dụng trong suốt quá trình kinh doanh của mình, chúng ta cam kết tôn trọng Nhân Quyền được quốc tế công nhận. Chúng ta dựa trên các cam kết và chính sách về nhân quyền, bao gồm các Nguyên Tắc Cơ Bản của

CSĐTCTN, dựa trên Dự Luật Nhân Quyền Quốc Tế và các nguyên tắc liên quan đến các quyền cơ bản được nêu trong Tuyên Bố của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế về các Nguyên Tắc và Quyền Cơ Bản tại Nơi Làm Việc. Chúng ta ủng hộ Hướng dẫn của Tổ Chức Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế (OECD) dành cho Doanh Nghiệp Đa Quốc Gia.

Chúng ta đang thúc đẩy việc tôn trọng Nhân Quyền trên thực tế qua các quy trình thẩm định bao gồm các yêu cầu hệ thống quản lý mới trong CSĐTCTN của mình.

Chúng ta cam kết kinh doanh một cách liêm chính, thể hiện nhất quán các tiêu chuẩn cao trên toàn cầu và chống tham nhũng dưới mọi hình thức. Chúng ta kỳ vọng các đối tác kinh doanh của mình tuân thủ các giá trị và nguyên tắc phù hợp với các nguyên tắc và giá trị của chúng ta.

Bảo vệ và gìn giữ môi trường

Chúng ta cam kết tiến hành kinh doanh bằng phương pháp có tính đến sự bền vững và tăng cường tác động tích cực đối với môi trường. Điều này bao gồm việc quản lý các hoạt động của mình, nguồn cung ứng, sản xuất và phân phối các sản phẩm của chúng ta cũng như việc cung cấp dịch vụ nhằm bảo vệ và gìn giữ môi trường. Các Nguyên Tắc Cơ Bản và Hành Tinh của chúng ta phù hợp với các lĩnh vực mà Unilever có nhiều cơ hội nhất để giảm thiểu tác động tiêu cực và tối đa hóa tác động tích cực. Ở khía cạnh này, chúng ta giải quyết vấn đề bền vững môi trường một cách toàn diện, chú trọng đến khí hậu, nước, chất thải, đa dạng sinh học, không phá rừng và chất nhựa.

Chúng ta cam kết hợp tác với các đối tác kinh doanh của mình để thực hiện các Nguyên Tắc Cơ Bản của CSĐTCTN và chúng ta nhận ra trách nhiệm của mình trong việc này. Chúng ta cũng đánh giá cao việc cung cấp CSĐTCTN phụ thuộc vào sự hợp tác với các đối tác kinh doanh: nó đòi hỏi nỗ lực trên toàn ngành. Tham vọng của chúng ta là tạo điều kiện hợp tác và thay đổi này cho Unilever và các đối tác kinh doanh của Unilever.

Willem Uijen
Giám đốc Mua Hàng

Kim Morgan-Verlaque
Giám đốc Kinh doanh Liêm chính

Conny Braams
Giám đốc Tiếp thị Kỹ thuật Số & Thương mại



Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Giới thiệu

Các yếu tố khác nhau của CSĐTCTN của chúng ta

Mỗi Nguyên Tắc Cơ Bản trong CSĐTCTN sẽ cung cấp hướng dẫn về những gì Unilever kỳ vọng ở các đối tác kinh doanh bền vững và có trách nhiệm.

- **Các Yêu Cầu Bắt Buộc:** Các yêu cầu tối thiểu cần phải đáp ứng để trở thành đối tác kinh doanh của Unilever.
- **Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc:** Để tuân thủ và duy trì các Yêu Cầu Bắt Buộc, cần phải có và thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục phù hợp. Hình thức và mức độ phức tạp của hệ thống quản lý yêu cầu sẽ phụ thuộc vào quy mô, loại hình và hồ sơ rủi ro của doanh nghiệp, có tính đến mức độ tác động nghiêm trọng của những rủi ro đó.
- **Các Yêu Cầu Bắt Buộc Trong Tương Lai:** Là những yêu cầu chưa bắt buộc khi tiến hành giao dịch kinh doanh với chúng ta nhưng sẽ bắt buộc trong tương lai. Chúng tôi đưa các yêu cầu này vào chính sách để thông báo trước vì chúng tôi nhận thấy rằng việc thực hiện các yêu cầu này có thể mất thời gian. Xem mốc thời gian của chúng tôi tại www.unilever.com/suppliers/becoming-a-unilever-supplier để thực hiện các yêu cầu này và đối tượng áp dụng các yêu cầu này. Chúng tôi sẽ cập nhật thông tin này khi chúng ta cùng triển khai, vì

vậy các mốc thời gian có thể thay đổi và được đẩy nhanh hoặc kéo dài ra.

- **Thực Hành Hàng Đầu:** Đây là những ví dụ thực tiễn mà các công ty có thể nhắm đến như một phần của quá trình cải tiến liên tục.

Nguyên Tắc Cơ Bản của CSĐTCTN được tổ chức thành ba trụ cột chính:

- **Liên Chính & Đạo Đức Trong Kinh Doanh**
- **Nhân Quyền**
- **Hành Tinh**

Chúng tôi nhận thấy ba trụ cột này có mức độ liên kết và phụ thuộc lẫn nhau rất chặt chẽ và do đó cần phối hợp chúng với nhau khi xem xét để đáp ứng các yêu cầu.

Khi hợp đồng hoặc quy cách kỹ thuật sản phẩm của bạn với Unilever có yêu cầu đáp ứng tiêu chuẩn cao hơn CSĐTCTN (RPP), thì tiêu chuẩn cao hơn đó sẽ được ưu tiên hơn CSĐTCTN.

Là đối tác kinh doanh của Unilever, khi bạn cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc giao dịch kinh doanh, thì một số quốc gia có yêu cầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn bắt buộc cụ thể, bổ sung hoặc thực hiện các nghĩa vụ pháp lý khác liên quan đến Liên Chính & Đạo Đức Trong Kinh Doanh, Nhân Quyền và Hành Tinh. Các yêu cầu bổ sung và nghĩa vụ pháp lý này cũng phải được

tuân thủ giống như Yêu Cầu Bắt Buộc của CSĐTCTN của chúng ta. Các yêu cầu và nghĩa vụ này được nêu trong tài liệu Hướng Dẫn Thực Hiện đi kèm với CSĐTCTN của chúng ta.

Hướng dẫn thực hiện

Bạn phải xác định và chịu trách nhiệm về các bước cần thiết để tổ chức của mình đáp ứng hoặc trên mức Yêu Cầu Bắt Buộc của CSĐTCTN. Hướng Dẫn Thực Hiện cung cấp ví dụ các bước hiệu quả và thông tin bổ sung về các phương pháp để giúp bạn đạt được và duy trì các Yêu Cầu Bắt Buộc. Nên đọc Hướng dẫn này cùng với CSĐTCTN.





Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Giới thiệu

CSĐTCTN (RPP) áp dụng cho những đối tượng nào?

Đối tượng nào thuộc phạm vi áp dụng CSĐTCTN?

- Tất cả các nhà cung cấp “Cấp 1”, là những đơn vị xuất hóa đơn hàng hóa hoặc dịch vụ cho Unilever
- Các công ty ở bất kỳ cấp nào thực hiện công việc do Unilever ký hợp đồng với nhà cung cấp cấp 1
- Bất kỳ nhà cung cấp nào ngoài Cấp 1 có hợp đồng với Unilever hoặc được Unilever chỉ định rõ ràng để cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho nhà cung cấp Cấp 1, ngay cả khi họ không trực tiếp xuất hóa đơn cho Unilever
- Các công ty phân phối và/hoặc bán hàng thay mặt cho Unilever, bao gồm các đại lý, nhà nhượng quyền và nhà nhập khẩu
- Khách hàng và đối tác kinh doanh do Unilever ký hợp đồng trực tiếp để đưa sản phẩm của chúng ta đến người tiêu dùng của Unilever trên toàn thế giới, bao gồm các nhà bán lẻ và nhà bán hàng thương mại điện tử
- Các tổ chức từ thiện, tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp xã hội nhận tài trợ hoặc nhận tài trợ sản phẩm từ Unilever

Loại hình kinh doanh nào?

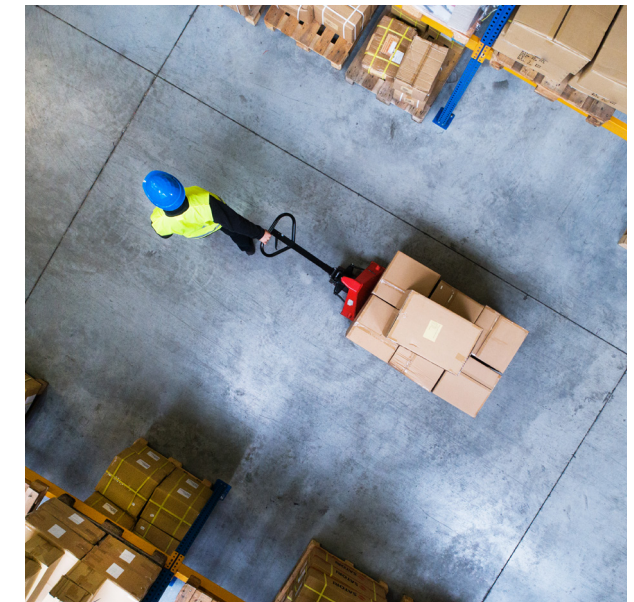
- **TẤT CẢ** các loại hình kinh doanh, không phân biệt quy mô và số lượng nhân viên

Những ai trong doanh nghiệp?

- Mọi người trong công ty, bao gồm:
 - Tất cả nhân viên trong công ty
 - Tất cả các bộ phận, phòng ban và điều hành công ty
 - Tất cả các công ty tập đoàn
 - Người làm việc theo hợp đồng hoặc dịch vụ do các công ty thuộc tập đoàn tuyển dụng để giúp công ty hoạt động (ví dụ: người lao động theo hợp đồng để sản xuất, bảo vệ, cung cấp suất ăn, lao công và các dịch vụ khác)
- Những nhà thầu phụ, bao gồm:
 - Các nhà thầu phụ dịch vụ đang thực hiện công việc thực tế và xuất hóa đơn cho Unilever, bao gồm người lao động tự thuê hoặc những người “lao động tự do”
 - Nhà thầu phụ cung ứng nguyên liệu hoặc hàng hóa cho Unilever, bao gồm thông qua thương nhân, môi giới và/hoặc đại lý

Xuyên suốt CSĐTCTN, chúng ta thường đề cập đến “đối tác kinh doanh”. Ở những phần trong CSĐTCTN có đề cập cụ thể đến “nhà cung cấp”, thì những phần đó không áp dụng cho các đối tác kinh doanh khác.

Ngoài những yêu cầu được liệt kê ở trên, chúng tôi mong bạn sắp xếp các yêu cầu tương tự trong chuỗi cung ứng của mình bằng cách thực hiện thẩm định về môi trường và nhân quyền. Điều này nhằm xác định, ngăn chặn, giảm thiểu và giải thích cách bạn giải quyết và quản lý các tác động bất lợi thực tế và tiềm ẩn về nhân quyền và hành tinh có liên quan trực tiếp đến các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của mình qua mối quan hệ kinh doanh, cũng như những tác động mà bạn có thể gây ra hoặc góp phần qua các hoạt động của riêng mình.





Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Chính sách của bạn, không phải của chúng tôi!

- Các Yêu Cầu Bắt Buộc thể hiện ngưỡng tối thiểu phải đạt được để tiến hành giao dịch kinh doanh với Unilever
- Bạn **không** phải “đăng ký” thực hiện CSĐTCTN của Unilever, mà thay vào đó phải xác nhận với Unilever rằng mình có khả năng và thực sự đáp ứng hoặc trên mức Các Yêu Cầu Bắt Buộc qua việc áp dụng các chính sách và thực hành của riêng mình
- Tùy thuộc vào quy mô và rủi ro, bạn phải có các chính sách, đào tạo, quản trị và tuân thủ của riêng mình để đảm bảo chúng được phổ biến và thực hiện đầy đủ, đồng thời nhân viên và người lao động cũng biết, tôn trọng và tuân thủ các chính sách của công ty
- Nếu chưa có chính sách riêng của mình, thì có thể tự do sử dụng CSĐTCTN của chúng ta để xây dựng chính sách cho riêng mình sao cho phù hợp với phạm vi công việc và hoạt động của mình. Chúng ta không có bản quyền về CSĐTCTN của mình vì lý do này
- Bạn không cần phải thông báo cho Unilever nếu muốn thay đổi chính sách hoặc thực hành của riêng mình, trừ khi những thay đổi đó mang ý nghĩa là bạn không còn khả năng đáp ứng Các Yêu Cầu Bắt Buộc

Các Yêu Cầu Bắt Buộc bắt nguồn từ các tiêu chuẩn, quy định và công ước quốc tế được sử dụng rộng rãi và phù hợp với những kỳ vọng tương tự của các công ty khác.



Giới thiệu



Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Giới thiệu

Cách tiến hành thẩm định và cách xác minh sự phù hợp với CSĐTCTN

Chúng ta xác minh sự phù hợp và đạt được Các Yêu Cầu Bắt Buộc và Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc của CSĐTCTN qua việc tự khai báo, xem xét thẩm định, đánh giá trực tuyến và xác minh độc lập bởi kiểm toán của bên thứ ba tại các khu vực có rủi ro cao. Đánh giá rủi ro dựa trên quy mô của doanh nghiệp và các loại hàng hóa hoặc dịch vụ được cung cấp và quốc gia hoạt động, sử dụng dữ liệu từ các tổ chức chuyên gia bên ngoài.

Các quy trình xác minh qua kiểm tra của bên thứ ba bao gồm các phương pháp phù hợp với loại hình và quy mô doanh nghiệp của bạn, cũng như hàng hóa và/hoặc dịch vụ do bạn cung cấp.

Unilever sử dụng các phương pháp kiểm tra hàng đầu trong ngành và đang hợp tác với các công ty ngang hàng để cải thiện và giảm thiểu sự đa dạng của các phương pháp đang sử dụng, tăng khả năng công nhận lẫn nhau. Đánh giá công nhận lẫn nhau cho phép tập trung vào việc giải quyết mọi vấn đề đã xác định, thay vì yêu cầu các nhà cung cấp thực hiện nhiều phương pháp kiểm tra khác nhau. Là thành viên của [AIM-Progress](#), Unilever cam kết việc công nhận lẫn nhau và chúng ta cũng hỗ trợ Sáng Kiến của Chuỗi Cung Ứng Bền Vững [Sustainable Supply Chain Initiative](#) của Diễn Đàn Hàng Tiêu Dùng [Consumer Goods Forum](#).

Xem thông tin về các yêu cầu kiểm tra của chúng ta và các cuộc kiểm tra và công ty kiểm toán được chấp nhận tại www.unilever.com/suppliers/becoming-a-unilever-supplier

Đối với các nhà cung cấp nguyên vật liệu nông nghiệp chính, các yêu cầu của chúng ta được xác định trong [Bộ Quy Tắc Nông Nghiệp Bền Vững](#) (SAC) của Unilever và các Quy Tắc của Chuẩn Mực SAC đi kèm. Khi các nhà cung cấp nguyên vật liệu nông nghiệp trải qua các đợt kiểm tra dựa trên tiêu chuẩn tương đương SAC hoặc chuẩn mực SAC đối với cơ sở của họ, thì đây được xem như xác minh đầy đủ CSĐTCTN của chúng ta. Trong trường hợp không có kiểm tra cơ sở như một phần chuẩn mực SAC hoặc các tiêu chuẩn tương đương SAC, các khu vực có rủi ro cao sẽ yêu cầu kiểm tra để xác minh sự phù hợp với CSĐTCTN của chúng ta.

Quy trình thẩm định của Unilever cũng bao gồm các biện pháp đánh giá khác như đánh giá tác động và rủi ro. Những biện pháp này nhằm xác định và ngăn chặn mọi tác động tiêu cực đến tính liêm chính trong kinh doanh, nhân quyền hoặc môi trường, đặc biệt là đối với những đối tượng có nguy cơ cao nhất – ví dụ như trẻ em, phụ nữ, lao động nhập cư, cộng đồng và người bản địa – đồng thời để khắc phục mọi vấn đề. Chúng ta hy vọng các đối tác kinh doanh của mình cũng thực hiện những điều nói trên.

Chúng tôi khuyến khích bạn liên hệ với nhóm Unilever nếu gặp khó khăn trong việc đáp ứng các yêu cầu của chúng ta trong việc triển khai các phương pháp của riêng bạn. Chúng tôi sẽ cố gắng cung cấp hỗ trợ và hướng dẫn. Chúng tôi cũng khuyến khích bạn chia sẻ mọi thông tin chi tiết có thể giúp chúng ta cải thiện Chương Trình Kinh Doanh Có Trách Nhiệm của Unilever cũng như cách chúng ta quản lý và giám sát chương trình này trong chuỗi giá trị của mình. Chúng ta đề cao tinh thần hợp tác trong các lĩnh vực hợp tác trong môi trường tiền cạnh tranh để giải quyết các vấn đề đặc hữu trong ngành của mình.

Nếu có bất kỳ thắc mắc hoặc ý kiến nào, vui lòng gửi email đến:
Responsible.Business@Unilever.com





Unilever

Trụ cột 1 Đạo Đức & Liêm Chính Trong Kinh Doanh



1. Tuân Thủ Pháp Luật & Chống Tham Nhũng

Các đối tác kinh doanh tuân thủ luật và quy định có liên quan và có biện pháp không khoan nhượng đối với mọi hình thức tham nhũng.



2. Bảo Vệ Thông Tin & Tài Sản

Các đối tác kinh doanh bảo vệ thông tin và thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền và xử lý dữ liệu cá nhân có trách nhiệm.



3. Nguồn Cung Ứng & Sản Xuất Sản Phẩm

Các sản phẩm và nguyên liệu cung cấp cho Unilever đều có nguồn gốc phù hợp, được kiểm tra và đáp ứng các quy cách kỹ thuật đã thỏa thuận.

Trụ cột 2 Nhân Quyền



4. Điều Khoản Làm Việc Được Thỏa Thuận Tự Do

Công việc được tiến hành trên cơ sở các điều khoản làm việc được thỏa thuận tự nguyện và lập thành văn bản.



5. Không Phân Biệt Đối Xử

Tất cả người lao động đều được đối xử bình đẳng có sự tôn trọng nhân phẩm và không có bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào.



6. Không Bị Quấy Rối

Tất cả người lao động đều không bị quấy rối và lạm dụng.



7. Làm Việc Tự Nguyện

Việc làm được chấp nhận và công việc được tiến hành trên cơ sở tự nguyện.



8. Độ Tuổi Phù Hợp

Tất cả công nhân đều ở độ tuổi thích hợp và công nhân trẻ được bảo vệ.



9. Tiền Lương Công Bằng

Tất cả công nhân đều được trả lương công bằng.



10. Giờ Làm Việc Hợp Lý

Giờ làm việc cho tất cả công nhân đều hợp lý.



11. Quyền Tự Do Hiệp Hội

Tất cả người lao động được tự do thực hiện quyền thành lập và/hoặc tham gia công đoàn và thương lượng tập thể.



11. Sức Khỏe & An Toàn

Tất cả người lao động được làm việc trong một môi trường an toàn và lành mạnh, nhận dạng và giảm thiểu rủi ro để ngăn ngừa tai nạn, thương tích và bệnh tật.



13. Tiếp Cận Cơ Chế Khiếu Nại & Biện Pháp Bồi Thường

Tất cả người lao động đều có quyền tiếp cận cơ chế khiếu nại qua các thủ tục và biện pháp bồi thường công bằng.



14. Quyền Về Đất Đai

Quyền và quyền sở hữu đối với tài sản và đất đai của cá nhân và cộng đồng địa phương được tôn trọng.

Trụ cột 3 Hành tinh



15. Bảo Vệ và Tái Tạo Thiên Nhiên

Hoạt động kinh doanh được tiến hành theo phương thức bảo vệ, bảo tồn và tái tạo thiên nhiên bao gồm đa dạng sinh học.



16. Hành Động Vì Khí Hậu

Giảm phát thải khí nhà kính (GHG) phù hợp với mục tiêu của Thỏa thuận Paris.



17. Thế Giới Không Rác Thải

Giảm việc tạo ra chất thải và không có chất thải để chôn lấp.



Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm

Yêu cầu

Các Yêu Cầu Bắt Buộc
Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc
Các Yêu Cầu Bắt Buộc Trong Tương Lai
và Thực Hành Hàng Đầu



Unilever



1 Tuân Thủ Pháp Luật & Chống Tham Nhũng

Tất cả các luật và quy định liên quan đều được tuân thủ và không khoan nhượng đối với mọi hình thức tham nhũng.

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

Tuân thủ pháp luật

- 1.1 Tất cả luật và quy định đều được tuân thủ và các giấy phép cần thiết đều được nắm giữ ở các quốc gia đối tác kinh doanh hoạt động, cũng như tất cả các luật và quy định quốc tế hiện hành khác.

Chống hối lộ và tham nhũng

- 1.2 Tất cả các hình thức tham nhũng, bao gồm hối lộ, tổng tiền và tham ô đều bị cấm và ngăn chặn qua các thủ tục đầy đủ và phù hợp. Hối lộ quan chức nhà nước hoặc quan chức thuộc tổ chức tư nhân cũng như các khoản bồi trơn và hình thức tham nhũng khác (ví dụ gian lận hoặc trộm cắp) đều nằm trong quy định cấm này. Mọi vi phạm yêu cầu này có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Unilever đều được thông báo ngay cho Unilever.
- 1.3 Nghiêm cấm đối tác kinh doanh đưa bất kỳ vật phẩm nào có giá trị cho nhân viên Unilever để có được hoặc duy trì hoạt động kinh doanh một cách không chính đáng.
- 1.4 Nghiêm cấm nhân viên Unilever gạ gẫm bất kỳ lợi ích không chính đáng nào từ các đối tác kinh doanh. Đối tác kinh doanh phải báo cáo mọi thủ đoạn vôi vỉnh hối lộ của nhân viên Unilever qua [speak-up channels](http://www.unilevercodesupportline.com) tại www.unilevercodesupportline.com

Quà tặng và chiêu đãi

- 1.5 Quà tặng hoặc chiêu đãi dành cho nhân viên Unilever không nhằm mục đích tác động đến các quyết định về đánh giá hiệu suất hoạt động hoặc khen thưởng hoạt động kinh doanh trong tương lai của Unilever. Chúng hợp pháp, tương xứng và tôn trọng các chính sách nội bộ của Unilever và hạn chế đáng kể việc nhận quà và chiêu đãi.

Tránh xung đột lợi ích

- 1.6 Tất cả các giao dịch kinh doanh đều không có xung đột lợi ích. Mọi quyền sở hữu vật chất hoặc lợi ích hưởng lợi của quan chức nhà nước, đại diện đảng phái chính trị, nhân viên Unilever hoặc người thân của họ trong công ty của đối tác kinh doanh đều được khai báo trước với Unilever về mối quan hệ kinh doanh đó để Unilever có thể thực hiện hành động thích hợp.
- 1.7 Mọi xung đột lợi ích khác trong bất kỳ giao dịch kinh doanh nào với Unilever, mà đối tác kinh doanh biết, đều được thông báo cho Unilever để Unilever có cơ hội thực hiện hành động thích hợp.





Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Trụ cột 1
Đạo Đức & Liêm Chính Trong Kinh Doanh

Sổ sách chính xác, chống rửa tiền và tuân thủ các biện pháp trừng phạt kinh tế

- 1.8 Tất cả các giao dịch kinh doanh và thương mại đều được thực hiện minh bạch và được ghi chép chính xác, kịp thời.
- 1.9 Thông tin mật do đối tác kinh doanh nắm giữ có liên quan đến Unilever hoặc bất kỳ công ty nào khác không được sử dụng để tham gia hoặc hỗ trợ cho giao dịch nội gián.
- 1.10 Tất cả các luật và quy tắc về trừng phạt kinh tế, chống rửa tiền và chống trốn thuế phải được tuân thủ. Mọi nghi ngờ về sự hiện diện bất kỳ hành động nào nói trên có liên quan đến các giao dịch với Unilever đều phải báo cáo ngay cho chúng tôi để thực hiện các biện pháp hiệu quả nhằm giảm thiểu rủi ro.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

Đối với tất cả các yêu cầu bắt buộc:

- 1.11 Phải có sẵn các hệ thống để thông báo thường xuyên các chủ đề về liêm chính, đạo đức và tuân thủ trong kinh doanh cho nhân viên, do các lãnh đạo cấp cao phụ trách.
- 1.12 Áp dụng các quy trình để xác định và đánh giá các rủi ro chính và cho phép các hành động ứng phó chúng, có tính đến quy mô công ty, quốc gia hoạt động, hoạt động kinh doanh và môi trường bên ngoài.
- 1.13 Các chính sách và hướng dẫn nội bộ được thiết kế dựa trên các rủi ro chính và được thông báo cho nhân viên khi phù hợp với quy mô công ty.
- 1.14 Tổ chức đào tạo để giảm thiểu các rủi ro chính và xây dựng văn hóa liêm chính.

Cụ thể đối với sổ sách chính xác, chống rửa tiền và tuân thủ các biện pháp trừng phạt kinh tế:

- 1.15 Các thủ tục tài chính đảm bảo việc ghi chép chính xác tất cả các giao dịch tài chính và tạo điều kiện thuận lợi trong việc xác định mọi hoạt động có nghi ngờ là rửa tiền, trốn thuế và vi phạm các hoạt động trừng phạt kinh tế.
- 1.16 Không có hoặc duy trì tài khoản không hạch toán, quỹ đen hoặc tài sản bí mật.

Các Yêu Cầu Bắt Buộc Trong Tương Lai

Tuân thủ pháp luật

- 1.17 Tất cả các luật liên quan đều được tuân thủ vì chúng ràng buộc với các đối tác kinh doanh đang hoạt động hoặc cung cấp cho các khu vực pháp lý hiện hành.

Thực Hành Hàng Đầu

- 1.18 Thực hiện ở các vị trí công khai để thúc đẩy tính liêm chính trong kinh doanh và tham gia vào các hành động hợp tác khi thích hợp.
- 1.19 Thực hiện các đánh giá và kiểm toán rủi ro độc lập, đồng thời xác định và khắc phục mọi lỗ hổng.
- 1.20 Truyền thông và tổ chức đào tạo cho nhân viên phù hợp với các rủi ro đã xác định và các trường hợp trong quá khứ. Đo lường hiệu quả đào tạo.



Unilever

2



Bảo Vệ Thông Tin & Tài Sản

Thông tin được bảo vệ, cho dù thông tin đó bắt nguồn từ Unilever hay từ các đối thủ cạnh tranh của Unilever và dữ liệu cá nhân được thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền và xử lý có trách nhiệm.

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

Bảo vệ thông tin và tài sản của Unilever

- 2.1 Thông tin mật, bí quyết và tài sản trí tuệ của Unilever hoặc bất kỳ bên nào khác được tôn trọng và bảo vệ.
- 2.2 Tất cả thông tin do Unilever hoặc một bên khác cung cấp không thuộc phạm vi công cộng được xem là thông tin mật và chỉ được sử dụng cho mục đích đã định và được chỉ định.

Thông tin của đối thủ cạnh tranh

- 2.3 Tất cả thông tin của đối thủ cạnh tranh được thu thập và sử dụng hợp pháp và tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành.
- 2.4 Không được tiết lộ thông tin mật hoặc nhạy cảm về mặt thương mại về đối thủ cạnh tranh của họ hoặc đối thủ cạnh tranh của đối tác kinh doanh cho Unilever hoặc cho bất kỳ bên nào khác.
- 2.5 Không được sử dụng thông tin mật hoặc nhạy cảm về mặt thương mại của Unilever cho các mục đích kinh doanh khác hoặc chia sẻ với bất kỳ bên thứ ba nào nếu không có sự cho phép rõ ràng từ phía Unilever.

Đạo đức dữ liệu và quyền riêng tư

- 2.6 Dữ liệu cá nhân được thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền và xử lý theo luật hiện hành và xem việc bảo vệ quyền riêng tư như Nhân Quyền.
- 2.7 Luôn xem xét rủi ro cho cá nhân khi sử dụng dữ liệu cá nhân của họ và thực hiện các bước để giảm thiểu những rủi ro đó đồng thời hạn chế việc thu thập hoặc sử dụng dữ liệu cá nhân chỉ cho mục đích thu thập dữ liệu đó.

Bảo vệ thông tin và tài sản của Unilever

Protecting Unilever's information and property

- 2.8 Áp dụng các quy trình và cơ chế để đảm bảo tất cả thông tin mật, cho dù có liên quan đến kinh doanh hay sản phẩm, được lưu trữ an toàn với quyền tiếp cận hạn chế chỉ trên cơ sở cần biết.
- 2.9 Áp dụng các quy trình và cơ chế để đảm bảo trước khi tiết lộ thông tin mật hoặc nhạy cảm về mặt thương mại của Unilever hoặc của bên khác cho bên thứ ba, hoặc của bên thứ ba phải có sự đồng ý phù hợp của Unilever.



Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Trụ cột 1
Đạo Đức & Liêm Chính Trong Kinh Doanh

Thực Hành Hàng Đầu

Đạo đức dữ liệu và quyền riêng tư

- 2.10 Áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình và quản trị để sử dụng có đạo đức cả dữ liệu cá nhân và công nghệ trí tuệ nhân tạo.
- 2.11 Các đối tác kinh doanh cần minh bạch về cách thức và lý do họ thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền và xử lý dữ liệu cá nhân sao cho dễ hiểu để mọi người đưa ra lựa chọn sáng suốt.
- 2.12 Các đối tác kinh doanh chứng minh mình có cơ sở hợp lý và có thể giải thích được cho những quyết định do mình tự động đưa ra có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của mọi người.





Unilever

3



Nguồn Cung Ứng & Sản Xuất Sản Phẩm

Các sản phẩm và nguyên vật liệu cung cấp cho Unilever đều có nguồn gốc phù hợp, có trách nhiệm, đã được kiểm tra và đáp ứng các quy cách kỹ thuật đã thỏa thuận.

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

Quy cách kỹ thuật và chất lượng sản phẩm

- 3.1 Các sản phẩm, nguyên vật liệu và dịch vụ phải đáp ứng các quy cách kỹ thuật đã thỏa thuận (trong đó hàng hóa hoặc dịch vụ có bao gồm quy cách kỹ thuật) và các tiêu chuẩn ngành về chất lượng và an toàn cho các mặt hàng nói trên, cũng như các tiêu chuẩn chất lượng và an toàn khác như đã thỏa thuận giữa chúng ta. Chúng cũng tuân thủ tất cả các yêu cầu pháp lý và quy định hiện hành.
- 3.2 Các nhà cung cấp của Unilever chịu trách nhiệm đáp ứng các quy cách kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và an toàn này cũng như tuân thủ luật pháp và quy định cho dù họ đang trực tiếp cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ cho Unilever hay ký hợp đồng phụ cung cấp cho bên thứ ba.
- 3.3 Nếu phù hợp, các đối tác kinh doanh tiến hành hoạt động nghiên cứu và phát triển một cách có trách nhiệm, tuân thủ thực hành lâm sàng tốt và các nguyên tắc khoa học, công nghệ và đạo đức được chấp nhận chung.

Phúc Lợi Động Vật

- 3.4 Phải công bố mọi thử nghiệm trên động vật được tiến hành trước đây trên các sản phẩm, thành phần sản phẩm hoặc nguyên liệu cung cấp cho Unilever hoặc cho các nhà sản xuất hợp tác của Unilever cho hoạt động kinh doanh của Unilever.

- 3.5 Phải công bố mọi thử nghiệm trên động vật được tiến hành trước đây trên các sản phẩm, thành phần sản phẩm hoặc nguyên liệu mới mà họ dự định cung cấp cho Unilever, hoặc cho các nhà sản xuất hợp tác của Unilever cho hoạt động kinh doanh của Unilever. Điều này bao gồm các sản phẩm, thành phần và nguyên liệu của sản phẩm đã có từ trước cũng như những sản phẩm, thành phần và nguyên liệu của sản phẩm mới được phát triển.
- 3.6 Cần có sự đồng ý của Unilever trước khi tiến hành bất kỳ thử nghiệm nào trên động vật trong tương lai đối với các sản phẩm, thành phần sản phẩm hoặc nguyên liệu mới hoặc hiện có sẽ hoặc được cung cấp cho Unilever hoặc cho các nhà sản xuất hợp tác của Unilever cho hoạt động kinh doanh của Unilever.

Nguồn cung ứng có trách nhiệm

- 3.7 Bộ Quy Tắc Ứng Xử, hướng dẫn, chính sách và/hoặc đào tạo riêng của đối tác kinh doanh được áp dụng và sẵn có cho người lao động để giúp đối tác kinh doanh đáp ứng hoặc trên mức Các Yêu Cầu Bắt Buộc của CSĐTCTN.
- 3.8 Các đối tác kinh doanh phải có Chính Sách Nguồn Cung Ứng Có Trách Nhiệm, Bộ Quy Tắc Dành Cho Nhà Cung Cấp, Chính Sách của Bên Thứ Ba riêng hoặc chính sách tương tự bao gồm các nguyên tắc tương đương với Các Yêu Cầu Bắt Buộc của CSĐTCTN dành cho đối tác kinh doanh của mình. Các chính sách của đối tác kinh doanh đặt ra các yêu cầu tương đương đối với các đối tác kinh doanh của chính họ.



Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Trụ cột 1
Đạo Đức & Liêm Chính Trong Kinh Doanh

- 3.9** Trong trường hợp việc cung cấp hàng hóa hoặc dịch vụ do nguồn của Unilever cung cấp được ký hợp đồng phụ với một bên khác, thì đối tác kinh doanh phải có Bộ Quy Tắc Ứng Xử hoặc Chính Sách Nguồn Cung Ứng Có Trách Nhiệm cho các nhà cung ứng này, nhất quán với các yêu cầu của CSĐTCTN. Ngoài ra, có một quy trình để truyền đạt điều này và giám sát việc tuân thủ của các nhà cung cấp này.
- 3.10** Đối tác kinh doanh thực hiện và thể hiện sự thẩm định về nhân quyền và môi trường. Điều này sẽ xác định, ngăn chặn, giảm thiểu và giải thích cách giải quyết và quản lý các tác động bất lợi tiềm ẩn và thực tế có thể gây ra hoặc góp phần gây ra qua các hoạt động của chính mình hoặc có thể liên quan trực tiếp đến các hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của mình qua mối quan hệ kinh doanh.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

Quy cách kỹ thuật và chất lượng sản phẩm

- 3.11** Áp dụng các quy trình để đảm bảo thông báo ngay cho Unilever bất kỳ mối lo ngại nào về chất lượng hoặc an toàn sản phẩm bắt nguồn từ đối tác kinh doanh hoặc chuỗi cung ứng của họ.
- 3.12** Các đối tác cung ứng và sản xuất có sẵn các quy trình để đáp ứng các yêu cầu của Unilever về chứng nhận bên ngoài, nếu được thông báo trước khi ký hợp đồng.

Phúc lợi động vật

- 3.13** Áp dụng các quy trình để đảm bảo thông báo ngay cho Unilever trước khi bất kỳ sản phẩm, thành phần sản phẩm hoặc nguyên liệu nào được thử nghiệm trên động vật – sản phẩm, thành phần sản phẩm hoặc nguyên liệu hiện có hoặc trong tương lai.

Khoáng sản xung đột

- 3.14** Khi áp dụng cho các hoạt động nguồn cung ứng, cần có quy trình báo cáo và rà soát chuỗi cung ứng đối với khoáng sản có nguồn gốc từ các khu vực bị ảnh hưởng bởi xung đột hoặc có rủi ro cao, bao gồm các khu vực do luật hiện hành quy định về các yêu cầu báo cáo và/hoặc hạn chế sử dụng, nhập khẩu hoặc xuất khẩu (được gọi là “khoáng sản xung đột”).

Các Yêu Cầu Bắt Buộc Trong Tương Lai

Phúc lợi động vật

- 3.15** Các đối tác kinh doanh cung cấp trứng hoặc nguyên liệu trứng chỉ được cung cấp từ các nguồn trứng nuôi thả.

Thực Hành Hàng Đầu

Phúc lợi động vật

- 3.16** Sử dụng khoa học và công nghệ hiện đại phi động vật để đánh giá sản phẩm, thành phần sản phẩm và mức độ an toàn của nguyên liệu đồng thời tuân thủ quy định, duy trì nguyên tắc mọi thử nghiệm trên động vật đều là biện pháp cuối cùng.
- 3.17** Vận động chính sách trong phạm vi công cộng, thúc đẩy việc sử dụng khoa học phi động vật và tham gia vào các hiệp hội để thay đổi quy định nhằm chấm dứt thử nghiệm trên động vật.

Nguồn cung ứng có trách nhiệm

- 3.18** Tất cả các đối tác kinh doanh phải có Bộ Quy Tắc Ứng Xử hoặc Chính Sách Nguồn Cung Ứng Có Trách Nhiệm cho chuỗi cung ứng của riêng mình, ít nhất phù hợp với các yêu cầu của CSĐTCTN. Ngoài ra, có quy trình để truyền đạt điều này trong toàn bộ chuỗi cung ứng của họ và để giám sát việc tuân thủ..



Unilever

4



Điều Khoản Làm Việc Được Thỏa Thuận Tự Nguyện

Công việc được tiến hành trên cơ sở các điều khoản làm việc được thỏa thuận tự nguyện và lập thành văn bản.

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 4.1 Tất cả người lao động, cả cố định và thời vụ, đều được cung cấp các tài liệu về làm việc được thỏa thuận tự nguyện và quyền hợp pháp và theo hợp đồng của họ ở mức tối thiểu.
- 4.2 Các thành phần chính của mối quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động, bao gồm giờ làm việc, làm thêm giờ, lương, phúc lợi, nghỉ phép, và các hệ thống kỷ luật và khiếu nại, được người lao động thỏa thuận tự nguyện; lập thành văn bản; và được người sử dụng lao động và người lao động thừa nhận chính thức trước khi bắt đầu làm việc.
- 4.3 Các điều khoản và điều kiện tuyển dụng dùng ngôn ngữ giúp cho người lao động hiểu được, được giải thích bằng lời nói hoặc bằng sơ đồ nếu có yêu cầu và áp dụng trong suốt quá trình làm việc.
- 4.4 Tất cả người lao động đều nhận một bản điều khoản và điều kiện làm việc của mình bằng ngôn ngữ mà họ hiểu được để hồ sơ của họ khớp với những hồ sơ lưu giữ của người sử dụng lao động.
- 4.5 Mọi thay đổi về các điều khoản và điều kiện làm việc đều được cả người lao động và người sử dụng lao động đồng ý bằng văn bản.
- 4.6 Khi luật pháp yêu cầu, người lao động ngắn hạn, thời vụ hoặc người lao động được cung cấp từ công ty dịch vụ được tuyển dụng làm nhân viên chính thức khi công việc liên quan mang tính chất thường xuyên và được yêu cầu quanh năm.

- 4.7 Người lao động được hưởng chế độ thai sản, quyền làm cha, nhận con nuôi hoặc bảo vệ của cha mẹ, nghỉ phép và phúc lợi theo quy định của pháp luật.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 4.8 Các chức năng quản lý chính như tuyển dụng và ký kết hợp đồng, quản lý khiếu nại, kỷ luật, đề bạt và chấm dứt hợp đồng lao động đều có khung chính sách rõ ràng, quy trình thực hiện và đào tạo những người chịu trách nhiệm thực hiện chúng, cùng với các tài liệu thích hợp được lưu giữ.
- 4.9 Có một hệ thống thông tin liên lạc rõ ràng và minh bạch giữa người lao động và cấp quản lý. Nhân viên được cung cấp thông tin liên quan đến mọi quyết định thay đổi hoặc ảnh hưởng đến điều khoản làm việc của họ và có quyền đối thoại hiệu quả với cấp quản lý.

Thực Hành Hàng Đầu

- 4.10 Tất cả người lao động ngắn hạn, thời vụ hoặc người lao động được cung cấp từ công ty dịch vụ đều được tuyển dụng làm nhân viên chính thức khi công việc liên quan mang tính chất thường xuyên và được yêu cầu quanh năm, bất kể yêu cầu pháp lý.
- 4.11 Tổ chức đào tạo liên tục cho tất cả người lao động để nâng cao và mở rộng các kỹ năng của họ nhằm giúp họ thăng tiến trong công việc.
- 4.12 Xây dựng và thực hiện chính sách nghỉ phép gia đình công nhận tất cả các loại gia đình.

Trụ cột 2
Nhân Quyền





Unilever

5



Không Phân Biệt Đối Xử

Tất cả người lao động đều được đối xử bình đẳng với sự tôn trọng nhân phẩm mà không có bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào. Đặc biệt chú ý đến quyền của người lao động có nguy cơ bị phân biệt đối xử nhất.

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 5.1 Không có sự phân biệt đối xử trong công việc (bao gồm tuyển dụng), mọi khía cạnh đào tạo, phát triển cá nhân và nghề nghiệp, bồi thường, thăng tiến, kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc nghỉ hưu.
- 5.2 Phân biệt đối xử dựa trên chủng tộc, dân tộc, tuổi tác, vai trò, giới tính, bản dạng giới, màu da, tôn giáo, quốc gia xuất xứ, khuynh hướng tình dục, tình trạng hôn nhân, mang thai, người phụ thuộc, khuyết tật, tầng lớp xã hội, thành viên công đoàn, đặc điểm cá nhân, bệnh tật, tình trạng sức khỏe hoặc quan điểm chính trị, hoặc dựa trên bất kỳ cơ sở nào khác do được luật pháp địa phương quy định, đều bị ngăn cản..
- 5.3 Nghiêm cấm tham gia, hỗ trợ hoặc dung túng cho hành động phân biệt đối xử.
- 5.4 Thử thai, các hình thức kiểm tra sức khỏe khác có thể dẫn đến phân biệt đối xử và sử dụng biện pháp tránh thai bắt buộc đều không được chấp nhận. Khi luật pháp địa phương bắt buộc phải kiểm tra sức khỏe, kết quả kiểm tra không được dùng để sa thải người lao động hoặc phân biệt đối xử hoặc đối xử bất lợi với họ.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 5.5 Các chính sách và thủ tục được áp dụng nhằm nghiêm cấm phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào trong quá trình tuyển dụng, bồi thường, tiếp cận đào tạo, đề bạt, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc nghỉ hưu và những điều này được thông báo rõ ràng và thường xuyên cho tất cả người lao động, bao gồm cấp quản lý.

- 5.6 Các tiêu chí lựa chọn cho tất cả các quyết định về nguồn nhân lực phải khách quan và minh bạch và có các biện pháp kiểm soát để đảm bảo các tiêu chí này được tuân thủ.
- 5.7 Áp dụng các thủ tục để đảm bảo vị trí tuyển dụng không được mô tả theo các thuật ngữ có thể loại trừ một nhóm hoặc nhiều nhóm người, ngoài việc dựa trên các kỹ năng, yêu cầu nghề nghiệp hoặc đào tạo cần thiết để thực hiện công việc.
- 5.8 Những người chịu trách nhiệm tuyển dụng, trả lương, đào tạo, đề bạt, kỷ luật và chấm dứt tuyển dụng người lao động phải được đào tạo để tránh phân biệt đối xử trong khi thực hiện nhiệm vụ của họ.
- 5.9 Tất cả người lao động, đặc biệt là người quản lý, giám sát viên và an ninh tại địa điểm, phải được đào tạo để tránh phân biệt đối xử.

Thực Hành Hàng Đầu

- 5.10 Kiểm tra hiệu quả của việc đào tạo và các chính sách cũng như việc xác định các lĩnh vực có thể có sự phân biệt đối xử.
- 5.11 Thiết lập và thực hiện các chính sách và mục tiêu cụ thể, có thể đo lường được để có được sự đa dạng và bình đẳng giới tính. Áp dụng các chương trình giải quyết nhu cầu của người lao động có nguy cơ bị phân biệt đối xử cao nhất (ví dụ: cộng đồng ít được đại diện, phụ nữ hoặc người khuyết tật). Chúng có thể bao gồm nhiều lĩnh vực chẳng hạn như lựa chọn thời gian linh hoạt, các chương trình tư vấn và chăm sóc trẻ em và người phụ thuộc.
- 5.12 Tiêu chí đa dạng được đưa vào việc lựa chọn nhà cung cấp mới.

Trụ cột 2
Nhân Quyền





Unilever



6 Không Bị Quấy Rối

Tất cả người lao động không bị quấy rối và lạm dụng. Không người lao động nào phải chịu bất kỳ hành vi quấy rối, lạm dụng hoặc hình thức đe dọa nào về thể chất, tình dục, tâm lý hoặc lời nói

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 6.1 Người lao động được đối xử đàng hoàng và tôn trọng. Lạm dụng thể chất, tình dục, lời nói hoặc tâm lý, bất kỳ hình thức quấy rối, ngôn từ kích động, thù địch, đe dọa, bắt nạt, bạo lực và trừng phạt thân thể đều không được thực hiện hoặc dung thứ.
- 6.2 Các biện pháp kỷ luật tương xứng và không bao gồm hình phạt về thể chất hoặc tinh thần.
- 6.3 Tất cả người lao động, đặc biệt là người quản lý, giám sát viên và an ninh tại địa điểm, quấy rối hoặc lạm dụng người lao động đều phải chịu các biện pháp kỷ luật thích hợp.
- 6.4 Không khoan nhượng cho bất kỳ hành vi lạm dụng, đe dọa, hăm dọa hoặc trả thù nào đối với những người bảo vệ nhân quyền.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 6.5 Các chính sách và thủ tục được áp dụng nhằm nghiêm cấm mọi hình thức quấy rối hoặc lạm dụng và được truyền đạt rõ ràng cho tất cả người lao động, đồng thời được đào tạo thường xuyên về cách nhận biết và ngăn chặn quấy rối cũng như các hình thức đe dọa khác.
- 6.6 Các thủ tục kỷ luật bằng văn bản được truyền đạt và giải thích rõ ràng cho tất cả người lao động và hồ sơ tất cả các biện pháp kỷ luật được ghi lại trong thời hạn áp dụng theo luật.

Thực Hành Hàng Đầu

- 6.7 Xây dựng và thực hiện các chương trình tăng cường an toàn cho phụ nữ và giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới tính cho cả người lao động và phụ nữ trong cộng đồng.
- 6.8 Thực hiện đánh giá với lưu ý ngăn chặn quấy rối khi xây dựng nhóm bao gồm việc xem xét tầm quan trọng của vai trò giám sát. Điều này bao gồm việc tổ chức đào tạo về độ nhạy cảm cụ thể cho người quản lý hoặc người giám sát phụ thuộc vào hồ sơ nhân khẩu học (ví dụ: giới tính và chủng tộc) của lực lượng lao động.
- 6.9 Có sẵn các thủ tục riêng biệt cho các trường hợp liên quan đến quấy rối hoặc tấn công tình dục. Các thủ tục đó có tính đến chấn thương tiềm ẩn và rủi ro liên quan, đồng thời cung cấp dịch vụ tư vấn và hỗ trợ khác cho những người sống sót khi cần thiết.





Unilever



Làm Việc Tự Nguyện

Việc làm được chấp nhận và công việc được tiến hành trên cơ sở tự nguyện.

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 7.1 Trong mọi trường hợp, không được sử dụng lao động cưỡng bức, cho dù dưới hình thức buôn người, lao động theo giao kèo, lao động lệ thuộc hoặc các hình thức khác bao gồm ép buộc về tinh thần và thể chất và nô lệ.
- 7.2 Người lao động được tự do làm việc và không bắt buộc phải giao nộp bất kỳ giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ cá nhân nào cũng như không phải trả tiền đặt cọc liên quan đến việc làm của họ.
- 7.3 Người lao động được tự do chấm dứt hợp đồng lao động sau một khoảng thời gian báo trước hợp lý mà không bị phạt, như đã thỏa thuận trong các điều khoản và điều kiện tuyển dụng.
- 7.4 Người lao động có quyền tự do đi lại và không bị giới hạn trong cơ sở của đối tác kinh doanh, bao gồm ký túc xá hoặc nhà ở được cung cấp.
- 7.5 Người lao động không phải trả phí hoặc tiền đặt cọc liên quan đến việc có được việc làm cho người sử dụng lao động hoặc bất kỳ người nào, công ty hoặc cơ quan nào tham gia vào quá trình tuyển dụng.
- 7.6 Người sử dụng lao động chịu trách nhiệm thanh toán tất cả các khoản phí và chi phí liên quan đến việc tuyển dụng người lao động vào làm hoặc chi phí phát sinh liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của người lao động. Nếu người lao động đã trả bất kỳ khoản phí nào thì người sử dụng lao động phải hoàn trả những khoản phí này.
- 7.7 Nghiêm cấm sử dụng lao động tù nhân trừ những trường hợp mà các điều khoản và điều kiện làm việc của họ tuân thủ Các Yêu Cầu Bắt Buộc của chính sách này và được xác minh.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 7.8 Có các chính sách tuyển dụng và nhân viên được đào tạo về quy trình nhân sự để đảm bảo người lao động được tự do làm việc và họ không bị cản trở khi nghỉ việc nếu muốn.
- 7.9 Người lao động chuyển nơi làm việc, ở nước ngoài hoặc trong nước, đều được thông báo về các điều khoản và điều kiện cũng như quyền của họ, qua các khóa đào tạo trước khi khởi hành và sau khi đến hoặc các phương tiện được chấp nhận khác, bằng ngôn ngữ mà họ hiểu được.
- 7.10 Các quy trình hiệu quả và minh bạch được thiết lập để đảm bảo người lao động có quyền tự do đi lại và không bị giới hạn trong khuôn viên cơ sở, bao gồm chỗ ở của người lao động và phương tiện di chuyển đến hoặc từ nơi làm việc (nếu được cung cấp). Các quy trình nói trên cũng áp dụng cho vai trò và trách nhiệm của nhân viên an ninh, nếu có.
- 7.11 Các chính sách và quy trình được áp dụng và triển khai để xác định, ngăn chặn và khắc phục mọi trường hợp tiềm ẩn về phí tuyển dụng do người lao động trả, bao gồm việc lựa chọn và giám sát các cơ quan tuyển dụng hoặc môi giới lao động.

Leading Practices

- 7.12 Tham gia các sáng kiến toàn ngành nhằm thúc đẩy việc tuyển dụng có đạo đức.
- 7.13 Hỗ trợ các sáng kiến hỗ trợ nạn nhân buôn người.



Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Trụ cột 2
Nhân Quyền

8



Độ tuổi phù hợp

Tất cả công nhân đều ở độ tuổi phù hợp và công nhân trẻ đều được bảo vệ.

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 8.1 Trong mọi trường hợp, không được tuyển dụng các cá nhân dưới 15 tuổi hoặc dưới độ tuổi tối thiểu hợp pháp tại địa phương để đi làm hoặc bắt buộc đi học, tùy theo độ tuổi nào cao hơn.
- 8.2 Các biện pháp khắc phục có trách nhiệm được thực hiện ngay lập tức vào bất cứ khi nào phát hiện ra người lao động dưới 15 tuổi. Những biện pháp này bao gồm ngay lập tức đưa trẻ ra khỏi mọi công việc và đảm bảo chúng ở trong một môi trường an toàn. Cần chăm sóc và giáo dục trẻ em cùng với sự đảm bảo về thu nhập tương tự cho gia đình.
- 8.3 Trong mọi trường hợp, sức khỏe và sự an toàn của lao động trẻ (từ 15 đến 18 tuổi) đều được xem xét và bảo vệ. Sự bảo vệ này sẽ ngăn cản họ khỏi một số loại công việc, chẳng hạn như công việc nguy hiểm hoặc làm việc ban đêm, và đòi hỏi có sự cẩn thận và cam kết cao hơn để đảm bảo họ không làm công việc nguy hiểm hoặc có hại về mặt tinh thần, thể chất, xã hội hoặc đạo đức.
- 8.4 Các mục tiêu và yêu cầu đặt ra trong Công Ước về các Hình Thức Lao Động Trẻ Em Tồi Tệ Nhất của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế đều được đáp ứng.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 8.5 Có chính sách việc làm (bao gồm tất cả người lao động, những người được tuyển dụng trực tiếp hoặc thông qua một cơ quan hoặc bên thứ ba), quy định độ tuổi tối thiểu cho tất cả người lao động cũng như các biện pháp khắc phục nếu phát hiện có sự cố lao động trẻ em, bao gồm chăm sóc, giáo dục và tạo thu nhập thay thế. Chính sách cũng nên vạch ra các điều kiện để lao động trẻ có thể được tuyển dụng.
- 8.6 Quy trình xác minh tuổi hiệu quả, bao gồm các hệ thống lưu trữ hồ sơ và tài liệu phù hợp, được áp dụng tại nơi làm việc.
- 8.7 Tất cả những người lao động có liên quan đều được đào tạo để tôn trọng các quy định dành cho lao động trẻ, bao gồm cả người học việc và thực tập, đặc biệt là về giờ làm việc, ca đêm, giờ làm việc trong thời gian học và công việc nặng nhọc hoặc nguy hiểm.

Thực Hành Hàng Đầu

- 8.8 Hỗ trợ các hoạt động xây dựng cộng đồng giúp giảm rào cản tiếp cận giáo dục. Những hoạt động này bao gồm làm việc với chính quyền địa phương để tạo điều kiện cung cấp trường học lớn hơn, cung cấp cho người lao động một khoản trợ cấp về chi phí học tập, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ vận chuyển an toàn đến trường và tổ chức đào tạo nghề.



Unilever



Tiền Lương Công Bằng

Tất cả người lao động đều được trả lương công bằng.

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 9.1 Tất cả người lao động được cung cấp gói bồi thường tổng thể cho một tuần làm việc tiêu chuẩn bao gồm tiền lương, tiền làm thêm giờ, phúc lợi và ngày nghỉ có lương đáp ứng hoặc trên mức tiêu chuẩn tối thiểu hợp pháp.
- 9.2 Các điều khoản bồi thường được thiết lập qua thương lượng tập thể có tính ràng buộc về mặt pháp lý đều được thực hiện và tuân thủ.
- 9.3 Tiền lương được trả đúng hạn, đều đặn và đầy đủ.
- 9.4 Người lao động nhận phiếu lương cho mỗi kỳ lương, trong đó ghi rõ chi tiết khoản thù lao, bao gồm số tiền lương chính xác, ghi rõ số giờ làm việc bình thường và ngoài giờ (trong trường hợp người lao động được trả lương theo giờ) và các phúc lợi, ưu đãi/tiền thưởng và mọi khoản khấu trừ đã thỏa thuận.
- 9.5 Trong trường hợp người lao động được trả lương theo năng suất, sản phẩm, định mức hoặc chỉ tiêu tương tự, mức lương cho phép người lao động có thể kiếm được ít nhất tương đương với mức lương tối thiểu hoặc theo thỏa ước tập thể, tùy theo mức nào cao hơn, trong giờ làm việc bình thường.
- 9.6 Tất cả công việc làm thêm giờ hoặc làm việc vào các ngày lễ theo luật định đều được trả ở mức đóng bảo hiểm phù hợp theo yêu cầu pháp lý của địa phương và/hoặc thỏa ước tập thể.

- 9.7 Ngoài các khoản khấu trừ bắt buộc theo luật, tất cả các khoản khấu trừ khác từ tiền lương chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý rõ ràng và bằng văn bản của người lao động bằng ngôn ngữ mà họ hiểu.
- 9.8 Tất cả các khoản khấu trừ bắt buộc theo luật, chẳng hạn như thuế và bảo hiểm xã hội hoặc y tế của mỗi kỳ lương, được gửi vào tài khoản hoặc cơ quan quy định hợp pháp và theo yêu cầu của pháp luật.
- 9.9 Bảo hiểm xã hội được thu để chi trả cho người lao động trong trường hợp có bất kỳ thương tích, tai nạn, bệnh tật, thương tật và tử vong liên quan đến công việc theo luật bồi thường cho người lao động địa phương, ở mức tối thiểu.



Trụ cột 2
Nhân Quyền



Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 9.10 Có chính sách bằng văn bản về tiền lương và bồi thường, minh bạch và giải thích cho tất cả người lao động bằng ngôn ngữ mà họ hiểu được.
- 9.11 Có sẵn và thực hiện quy trình để hiểu các yêu cầu pháp lý về tiền lương, tiền làm thêm giờ, phúc lợi, ngày nghỉ và các khoản khấu trừ cũng như theo dõi mọi thay đổi liên quan đến những yêu cầu này.
- 9.12 Duy trì hồ sơ để chứng minh người lao động được trả lương chính xác cho số giờ làm việc tiêu chuẩn và ngoài giờ, dựa trên hệ thống số giờ và tiền lương phù hợp.

Future Mandatory Requirements

- 9.13 Tất cả người lao động của các đối tác kinh doanh trực tiếp cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho Unilever phải có Mức Lương Tối Thiểu Đủ Sống hoặc Thu Nhập Đủ Sống. Mức Lương Đủ Sống tính trong giờ làm việc bình thường (không bao gồm làm thêm giờ), cho dù người lao động được trả lương theo giờ hay năng suất/sản phẩm/định mức.
- 9.14 Triển khai và cập nhật hàng năm Phương pháp Lương Đủ Sống để đảm bảo tất cả người lao động đều nhận được tiền lương (hoặc phần thu nhập phù hợp) đáp ứng hoặc trên mức Lương Đủ Sống tại địa phương như được xác định bởi một trong các phương pháp được công nhận trên trang web [Unilever Living Wage web page](#).

Thực Hành Hàng Đầu

- 9.15 Hệ thống bồi thường công bằng theo thông lệ tốt nhất được áp dụng cho tất cả người lao động, phân loại họ theo trình độ, kỹ năng và kinh nghiệm; công nhận và khen thưởng họ vì hiệu suất làm việc thông qua tiền lương và các phúc lợi ngoài lương và/hoặc các biện pháp khuyến khích; và thường xuyên đánh giá và điều chỉnh mức lương theo tiêu chuẩn thị trường liên quan và hiệu quả kinh doanh, đồng thời tham gia đối thoại xã hội thường xuyên về các thách thức liên quan lương thưởng.
- 9.16 Các yêu cầu về mức lương đủ sống và/hoặc thu nhập đủ sống được áp dụng cho các nhà cung cấp và chuỗi cung ứng thượng nguồn của họ.
- 9.17 Bảo hiểm cho người lao động không chỉ bao gồm tai nạn và thương tật liên quan đến công việc mà còn bao gồm bảo hiểm thất nghiệp, thai sản, sức khỏe và hưu trí.





Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Trụ cột 2
Nhân Quyền

10



Giờ Làm Việc Hợp Lý

Giờ làm việc cho tất cả công nhân đều hợp lý.

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 10.1** Người lao động không bắt buộc phải làm việc nhiều hơn số giờ bình thường và ngoài giờ theo yêu cầu pháp lý của địa phương. Tổng số giờ làm việc hàng tuần bao gồm cả làm thêm giờ không được vượt quá 60 giờ đối với người lao động không thuộc cấp quản lý ngay cả khi luật pháp địa phương cho phép điều đó, nhằm tránh sự mệt mỏi quá mức về thể chất và tinh thần.
- 10.2** Tất cả thời gian làm thêm giờ đều trên cơ sở tự nguyện. Nếu hợp đồng lao động cho phép làm thêm giờ theo hợp đồng, thì người lao động đồng ý rõ ràng với điều đó.
- 10.3** Người lao động được quyền nghỉ ít nhất 24 giờ liên tục trong mỗi khoảng thời gian bảy ngày và được nghỉ phép năm theo quy định của pháp luật.
- 10.4** Nếu người lao động được yêu cầu làm việc vào ngày nghỉ do nhu cầu thực tế để duy trì hoạt động sản xuất hoặc dịch vụ, thì người lao động phải được nghỉ bù một khoảng thời gian tương đương ngay sau đó để đảm bảo tối thiểu hai ngày nghỉ trong mỗi 14 ngày.
- 10.5** Người lao động được hưởng chế độ ăn uống và nghỉ ngơi hợp lý ở mức tối thiểu theo luật hiện hành.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 10.6** Các chính sách bằng văn bản được đưa ra và thực hiện đối với giờ làm việc thông thường và làm thêm giờ; các chính sách nêu rõ rằng làm thêm giờ là tự nguyện.
- 10.7** Giờ và lịch làm việc dự kiến được thông báo cho tất cả người lao động bằng ngôn ngữ và định dạng mà họ hiểu.
- 10.8** Việc đồng ý làm thêm giờ của người lao động được ghi lại.
- 10.9** Có các cơ chế xác định và hiệu quả để ghi chép, lập tài liệu và giám sát giờ làm việc và thời gian làm thêm cho tất cả người lao động, bất kể hệ thống tiền lương (ví dụ: thanh toán theo sản phẩm) hoặc theo loại hợp đồng.

Thực Hành Hàng Đầu

- 10.10** Tất cả người lao động, bao gồm cả cấp quản lý, không làm việc vượt quá 60 giờ hàng tuần, bao gồm thời gian làm thêm giờ.
- 10.11** Người lao động được tư vấn về cách giảm số giờ làm việc mà không ảnh hưởng đến khả năng kiếm được ít nhất mức lương đủ sống.
- 10.12** Việc sắp xếp thời gian làm việc giúp cho người lao động giải quyết các nhu cầu cá nhân và gia đình (ví dụ: nghỉ để đi khám bệnh và sự linh hoạt và ứng biến trong giờ làm việc/thời gian làm việc theo ca) mà không bị phạt.



Unilever

11



Tự Do Hiệp Hội

Tất cả người lao động được tự do thực hiện quyền thành lập và/hoặc tham gia công đoàn và thỏa ước tập thể.

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 11.1 Tất cả người lao động có thể tự do thực hiện quyền thành lập hoặc tham gia công đoàn do mình lựa chọn, tìm người đại diện và thương lượng tập thể và trong quá trình thực hiện nói trên không sợ bị đe dọa, quấy rối hoặc phải xin phép trước, trừ khi có yêu cầu của pháp luật.
- 11.2 Người lao động biết và hiểu các quyền của mình, bao gồm mọi quyền đình công hợp pháp. Người lao động, người quản lý hoặc đại diện khác của công ty không cản trở khi họ hưởng các quyền này.
- 11.3 Các cuộc đàm phán thương lượng tập thể được tiến hành một cách thiện chí khi có yêu cầu từ bất kỳ nhóm đại diện người lao động được pháp luật công nhận nào và các thỏa ước tập thể được ký kết và thực hiện.
- 11.4 Các đại diện của người lao động không bị phân biệt đối xử và các biện pháp lao động bất công không xảy ra đối với họ vì vai trò của họ là đại diện cho người lao động. Họ có quyền tiếp cận hợp lý để thực hiện các chức năng đại diện cho người lao động tại nơi làm việc.
- 11.5 Khi luật pháp địa phương đặt ra các hạn chế về quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể, cho phép các hình thức đại diện, hiệp hội và thương lượng thay thế của người lao động.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 11.6 Các chính sách và quy trình rõ ràng liên quan đến quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể trong các hoạt động hàng ngày được áp dụng và nêu rõ rằng việc lựa chọn thành lập hoặc tham gia công đoàn của người lao động sẽ không ảnh hưởng đến việc đối xử bình đẳng của họ (bao gồm việc đối xử liên quan đến tuyển dụng, kỷ luật, đề bạt, tiền lương, giờ làm việc, khiếu nại hoặc chấm dứt hợp đồng lao động).
- 11.7 Tổ chức đào tạo thường xuyên cho người lao động, người quản lý và nhân viên bảo vệ công trường để đảm bảo quyền tự do hiệp hội của người lao động và đảm bảo quyền thương lượng tập thể và thực hành quan hệ công nghiệp hiệu quả (bao gồm tham vấn và đàm phán).
- 11.8 Có các quy định rõ ràng về quản lý hoạt động của các tổ chức công đoàn được công nhận tại nơi làm việc.

Leading Practices

- 11.9 Khi các chính sách và thủ tục mới được phát triển, đại diện của người lao động sẽ tham gia đóng góp ý kiến nếu có thể.
- 11.10 Sắp xếp cuộc đối thoại xã hội và đào tạo chung với công đoàn hoặc đại diện người lao động để thúc đẩy quan hệ lao động mang tính xây dựng (ví dụ: đào tạo về sức khỏe và an toàn; đào tạo để ngăn chặn quấy rối tình dục).
- 11.11 Thực hiện đánh giá để xác định những rủi ro tiềm ẩn đối với quyền tự do hiệp hội của người lao động và thực hiện các biện pháp để giải quyết vấn đề, nếu được xác định.

Trụ cột 2
Nhân Quyền



Unilever

12



Sức Khỏe & An Toàn

Tất cả người lao động đều làm việc trong môi trường làm việc an toàn và lành mạnh, xác định và giảm thiểu rủi ro để ngăn ngừa tai nạn, thương tích và bệnh tật.

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 12.1 Cung cấp nơi làm việc lành mạnh và an toàn để ngăn ngừa tai nạn và thương tích, hoặc bệnh tật (về thể chất hoặc tinh thần) phát sinh, có liên quan hoặc xảy ra trong quá trình làm việc, hoặc do hoạt động của người sử dụng lao động.
- 12.2 Tất cả người lao động và những người khác vào cơ sở kinh doanh đều được thông báo rõ ràng về những nguy hiểm vốn có ở nơi làm việc và được trang bị đầy đủ kiến thức cũng như thiết bị bảo hộ cá nhân để tránh những nguy hiểm đó, đồng thời có biển báo hoặc thông tin rõ ràng và phù hợp về cách sơ tán trong trường hợp khẩn cấp.
- 12.3 Tất cả công nhân, khách và những người vào cơ sở kinh doanh để cung cấp dịch vụ vận hành hoặc xử lý sản phẩm đều được đào tạo và thông báo đầy đủ về các hành động thích hợp cần thực hiện nếu có xảy ra sự cố về sức khỏe và an toàn.
- 12.4 Tất cả người lao động đều dễ dàng dùng nước uống miễn phí.
- 12.5 Nhà vệ sinh sạch sẽ và được bảo dưỡng đầy đủ, bao gồm thiết bị rửa tay có vòi nước và xà phòng, và tất cả người lao động đều có thể sử dụng.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 12.6 Có các chính sách và quy trình rõ ràng, hiệu quả về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và được cập nhật thường xuyên.

- 12.7 Các chính sách và thủ tục về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp được phổ biến rộng rãi và phân tầng hiệu quả trong toàn tổ chức, với cơ chế đảm bảo thông tin liên quan được cung cấp cho tất cả khách tham quan.
- 12.8 Tổ chức đào tạo an toàn thường xuyên và định kỳ bao gồm diễn tập sơ tán được thực hiện cho tất cả người lao động, bao gồm quản lý, giám sát viên, nhân viên hợp đồng và nhân viên bảo vệ.
- 12.9 Thành lập Ủy Ban Sức Khỏe & An Toàn hiệu quả, với vai trò được người lao động và người quản lý hiểu rõ, phù hợp với quy mô và rủi ro tại địa điểm làm việc. Ủy Ban xác định, theo dõi và đảm bảo kế hoạch cải tiến được thực hiện để giảm rủi ro về sức khỏe và an toàn, nhằm bảo vệ người lao động khỏi các tai nạn, thương tích và bệnh tật liên quan đến công việc.
- 12.10 Chỉ định thành viên quản lý cấp cao để quản lý và giám sát kế hoạch an toàn cho từng địa điểm làm việc.
- 12.11 Kiểm tra thường xuyên hiệu quả kế hoạch an toàn qua các buổi diễn tập và các biện pháp khác.
- 12.12 Đánh giá cụ thể và thường xuyên tính toàn vẹn về cấu trúc và an toàn cháy nổ tại các địa điểm làm việc, đồng thời giải quyết các vấn đề đã xác định.
- 12.13 Đánh giá thường xuyên các hoạt động về an toàn, bao gồm các khu vực dành cho thiết bị và nhà ở của công nhân, nếu được cung cấp.

Trụ cột 2
Nhân Quyền



Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Thực Hành Hàng Đầu

- 12.14** Mục tiêu toàn công ty nhằm đến là không có tai nạn được giám sát và báo cáo tích cực, đồng thời tiếp tục khuyến khích lập báo cáo minh bạch về mọi sự cố xảy ra.
- 12.15** Có kế hoạch quản lý khủng hoảng, bao gồm lập kế hoạch dự phòng và ưu tiên sức khỏe và sự an toàn của người lao động.
- 12.16** Người sử dụng lao động cung cấp và người lao động được khuyến khích áp dụng và duy trì thực hành an toàn và sức khỏe tốt bao gồm sức khỏe tinh thần và thể chất.



Trụ cột 2
Nhân Quyền



Unilever

13



Tiếp Cận Cơ Chế Khiếu Nại & Biện Pháp Bồi Thường

Tất cả người lao động đều có quyền sử dụng cơ chế khiếu nại với các thủ tục và biện pháp bồi thường công bằng.

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 13.1** Tất cả người lao động được cung cấp các thủ tục minh bạch, công bằng và bảo mật dẫn đến việc giải quyết nhanh chóng, không thiên vị và công bằng các vấn đề phát sinh trong mối quan hệ công việc của mình.
- 13.2** Các cơ chế khiếu nại phù hợp với Nguyên Tắc Hướng Dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh Doanh và Nhân Quyền, đồng thời được truyền đạt và tiếp cận tốt để người lao động có thể báo cáo bất kỳ vấn đề nào.
- 13.3** Các cơ chế khiếu nại đảm bảo tính bảo mật của bất kỳ người khiếu nại nào trừ khi người khiếu nại cho phép tiết lộ cho một người nhất định.
- 13.4** Không được trả thù những người báo cáo khiếu nại hoặc tham gia vào bất kỳ cuộc điều tra nào về khiếu nại.
- 13.5** Các khiếu nại được giải quyết một cách đầy đủ, hiệu quả, kịp thời và tôn trọng, đồng thời được chuyển đến và giám sát bởi cấp quản lý phù hợp.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 13.6** Lập quy trình rõ ràng và bằng văn bản để giải quyết bất kỳ khiếu nại nào và đảm bảo tính bảo mật (trừ khi người khiếu nại cho phép tiết lộ cho một người nhất định).
- 13.7** Có chính sách không trả thù người lao động hoặc người tố cáo đã báo cáo khiếu nại, bằng các biện pháp cụ thể để bảo vệ người khiếu nại không bị trả thù.
- 13.8** Tất cả nhân viên được đào tạo về chính sách và quy trình xử lý khiếu nại và các nhà quản lý được đào tạo đặc biệt để tránh bị buộc tội và trả thù.

Thực Hành Hàng Đầu

- 13.9** Dữ liệu ẩn danh về việc tiếp nhận và xử lý khiếu nại được duy trì và phân tích để đảm bảo tính hiệu quả của cơ chế khiếu nại.
- 13.10** Xác định nguyên nhân gốc rễ của khiếu nại và bất bình cũng như bất kỳ dạng cơ bản nào có liên quan để cải thiện hoạt động khi thích hợp.
- 13.11** Cơ chế khiếu nại được phổ biến rộng rãi và dễ tiếp cận để giúp cộng đồng địa phương báo cáo cho công ty về mọi vấn đề, phù hợp với Nguyên Tắc Hướng Dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh Doanh và Nhân Quyền.

Trụ cột 2
Nhân Quyền



Unilever

14



Quyền Về Đất Đai

Quyền và quyền sở hữu về tài sản và đất đai của cá nhân và cộng đồng địa phương, bao gồm người bản địa, đều được tôn trọng. Không khoan dung cho việc chiếm đất.

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

Những yêu cầu này chỉ áp dụng cho các đối tác kinh doanh tham gia vào việc mua lại, cho thuê hoặc xử lý đất và/hoặc khi việc sử dụng đất đang được thay đổi, điều này có thể ảnh hưởng đến quyền của các cá nhân hoặc cộng đồng.

- 14.1 Không được tham gia vào bất kỳ hình thức chiếm dụng đất nào và phải có phương cách không khoan nhượng đối với hành vi chiếm đoạt đất của người khác ở bất kỳ vùng đất nào được mua, thuê hoặc sử dụng.
- 14.2 Tôn trọng quyền sử dụng đất hợp pháp của các cá nhân, cộng đồng và người bản địa, bao gồm các quyền theo thông lệ và không chính thức và tiến hành thẩm định để duy trì quyền đã được thiết lập của họ về tài sản, đất đai và sử dụng đất.
- 14.3 Khi có kế hoạch thay đổi sử dụng đất, cần đánh giá tác động môi trường và xã hội và giải quyết một cách thích hợp có sự tham gia của các cộng đồng bị ảnh hưởng và được công bố ở định dạng và ngôn ngữ sao cho cộng đồng bị ảnh hưởng đó có thể tiếp cận được.
- 14.4 Việc thu hồi đất, quy hoạch sử dụng đất, thay đổi và phát triển đất đai được quản lý theo cách tuân thủ luật pháp quốc gia và tôn trọng Nhân Quyền, bao gồm quyền theo thông lệ đối với đất đai và tài nguyên, tùy theo điều kiện nào mang lại sự bảo vệ tốt nhất.
- 14.5 Quyền sở hữu và tiếp cận đất đai của phụ nữ phải được công nhận và tôn trọng.
- 14.6 Các đối tác kinh doanh tích cực tìm kiếm và ghi lại việc thực hiện hiệu quả sự đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện,

báo trước và được cung cấp thông tin (Free, Prior and Informed Consent - FPIC) mỗi đợt thu hồi đất, quy hoạch và thay đổi sử dụng đất, hoặc việc phát triển đất đai có thể ảnh hưởng đến quyền sở hữu đất hợp pháp của cộng đồng địa phương hoặc ảnh hưởng đến đất đai thuộc đối tượng khác có quyền sở hữu tập thể đất hợp pháp.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

Các yêu cầu này chỉ áp dụng cho các đối tác kinh doanh tham gia vào việc mua lại, cho thuê hoặc xử lý đất và/hoặc khi việc sử dụng đất đang được thay đổi, có ảnh hưởng đến quyền của các cá nhân hoặc cộng đồng.

- 14.7 Có các chính sách bằng văn bản về việc tôn trọng quyền sử dụng đất của tất cả các chủ sở hữu đất hợp pháp bị ảnh hưởng bởi hoạt động của đối tác kinh doanh, bao gồm việc không khoan nhượng đối với hành vi chiếm đất.
- 14.8 Áp dụng quy trình thẩm định hoạt động đang diễn ra để xác định, ngăn chặn, giảm thiểu và giải trình một cách hiệu quả mọi vi phạm quyền về đất đai trong hoạt động của đối tác kinh doanh và cách giải quyết cũng như khắc phục những vi phạm này.
- 14.9 Phân công trách nhiệm và giao nguồn lực đầy đủ để quản lý các vấn đề về quyền đất đai và sự tham gia của công ty-cộng đồng.
- 14.10 Các cá nhân chịu trách nhiệm thu hồi đất hoặc thay đổi mục đích sử dụng đất được đào tạo định kỳ về sự đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện, báo trước và được cung cấp thông tin (FPIC) và hiểu đầy đủ cách xác định và đánh giá tác động của việc thu hồi hoặc thay đổi đó.

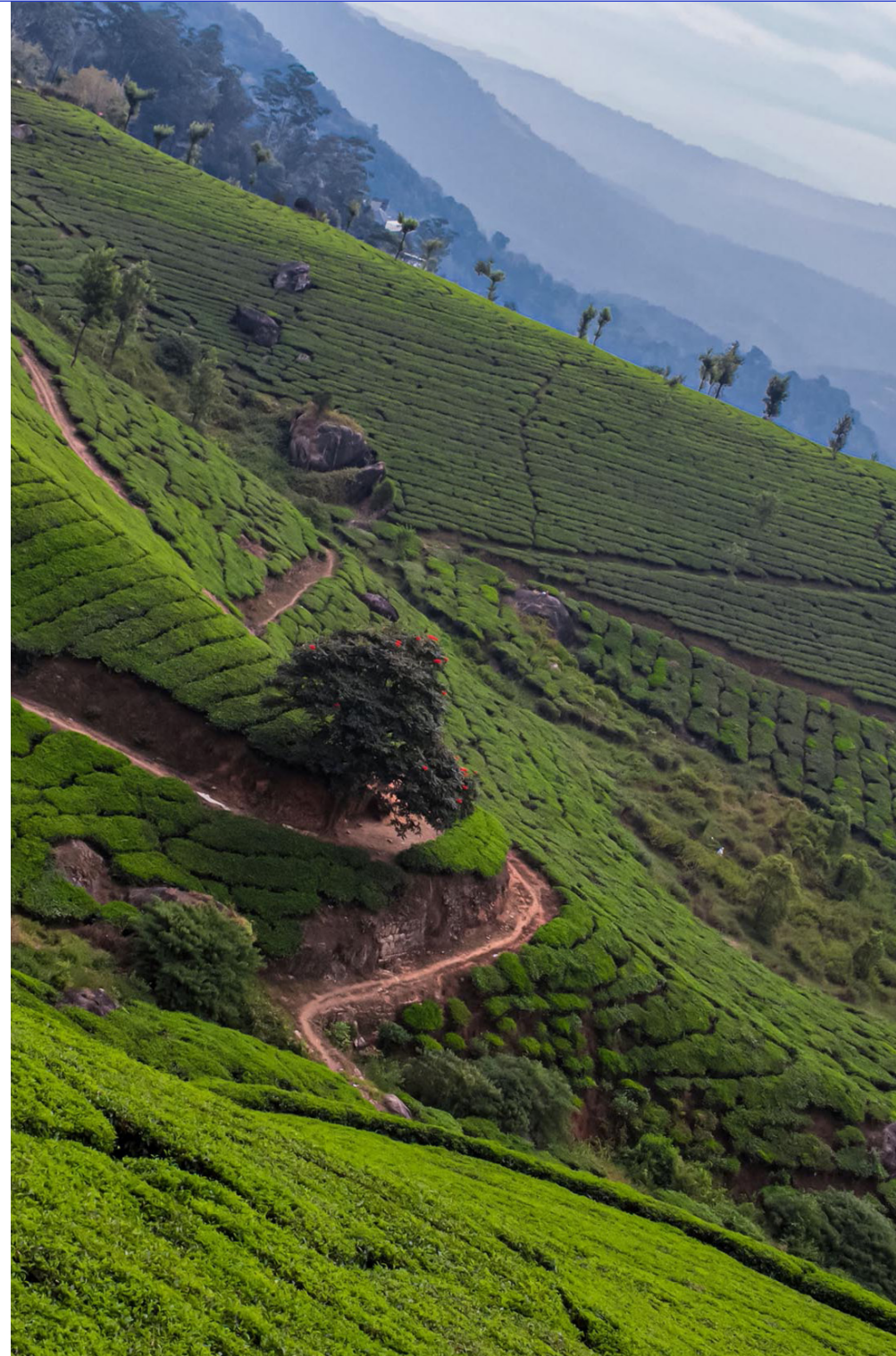


Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Thực Hành Hàng Đầu

- 14.11** Dữ liệu đánh giá tác động được phân tách theo giới tính, nguồn gốc quốc gia, bộ tộc hoặc tầng lớp được đặc quyền.
- 14.12** Thực hiện cam kết công khai để hỗ trợ tích cực cho các hoạt động đầu tư nông nghiệp có trách nhiệm, truy xuất nguồn gốc đầy đủ và Hướng Dẫn Tự Nguyện của Liên Hợp Quốc về Quản Trị Có Trách Nhiệm Đối Với Quyền Sở Hữu Đất Đai.
- 14.13** Không tham gia Vụ Kiện Chiến Lược Chống Lại Sự Tham Gia Của Công Chúng (SLAPP) để bịt miệng những người bảo vệ nhân quyền và môi trường cũng như các tổ chức xã hội dân sự hỗ trợ những người nắm quyền bị ảnh hưởng khi hoạt động chính đáng.



Trụ cột 2
Nhân Quyền





Unilever

Chính Sách
ĐỐI TÁC CỔ
TRÁCH NHIỆM

Việc điều hành, tìm nguồn cung ứng, sản xuất, phân phối sản phẩm và cung cấp dịch vụ được thực hiện với mục đích bảo vệ và gìn giữ môi trường.

Các đối tác kinh doanh nên áp dụng phương pháp dựa trên rủi ro để xác định các vấn đề môi trường có khả năng gây tác động bất lợi nghiêm trọng nhất liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình. Nguyên Tắc Cơ Bản 15 nêu ra Các Yêu Cầu Bắt Buộc về quản lý môi trường toàn diện hướng đến bảo vệ và tái tạo thiên nhiên, và tiếp theo là hai Nguyên Tắc Cơ Bản bổ sung nhằm giải quyết các vấn đề môi trường mà Unilever có nhiều cơ hội nhất để giảm thiểu tác động tiêu cực và tối đa hóa tác động tích cực trong lĩnh vực khí hậu, nước, chất thải, không phá rừng và nhựa. Bạn cũng có thể xác định các lĩnh vực khác có liên quan đến doanh nghiệp của mình.



Trụ cột 3
Hành tinh





Unilever

15



Bảo Vệ Và Tái Tạo Thiên Nhiên

Hoạt động kinh doanh được tiến hành theo cách bảo vệ, bảo tồn và tái tạo thiên nhiên (bao gồm đa dạng sinh học) và đảm bảo không xảy ra nạn phá rừng hoặc chuyển đổi rừng liên quan đến việc cung cấp dầu cọ, đậu nành, giấy & bìa, nguyên liệu chè và ca cao. Giảm tiêu thụ nước, đặc biệt là ở những khu vực khan hiếm nước và việc xả nước thải được quản lý phù hợp.

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 15.1 Nắm giữ và tuân thủ các giấy phép hợp pháp hiện hành còn hiệu lực cũng như các yêu cầu về quy hoạch, phát triển và hoạt động kinh doanh, liên quan đến việc bảo vệ môi trường, thiên nhiên và đa dạng sinh học.
- 15.2 Tuân thủ luật và giấy phép hiện hành liên quan đến nước – bao gồm nhưng không giới hạn ở việc khai thác nước, sử dụng nước, quản lý nước trên mặt và xả nước thải.
- 15.3 Các nhà cung cấp trực tiếp nguyên liệu trong phạm vi theo định nghĩa trong Hướng Dẫn Chính Sách Về Con Người & Thiên Nhiên [People & Nature Policy Guidelines](#) chỉ được bán cho Unilever những nguyên liệu có nguồn gốc từ nơi được xác minh là không thuộc diện phá rừng và chuyển đổi rừng, dựa trên ngày cuối cùng áp dụng theo yêu cầu của Chính Sách Về Con Người & Thiên Nhiên [People & Nature Policy](#).

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 15.4 Có hệ thống quản lý môi trường và được cập nhật định kỳ để xác định và giảm thiểu các vấn đề liên quan đến quản lý nước và xả nước thải.

Các hệ thống quản lý chung sau đây được áp dụng để đáp ứng Các Yêu Cầu Bắt Buộc cho từng Nguyên Tắc Cơ Bản trong trụ cột Hành Tinh.

- 15.5 Các chính sách và quy trình quản lý môi trường được áp dụng và thực hiện đối với các vấn đề gây rủi ro đáng kể cho môi trường có liên quan đến hoạt động của bạn.
- 15.6 Các chính sách và quy trình rà soát chuyên sâu liên quan đến các yêu cầu nguồn cung ứng trong nước và quốc tế được áp dụng và thực hiện theo yêu cầu của luật pháp và quy định hiện hành, cũng như theo tư vấn hoặc yêu cầu của Unilever trước khi mua hoặc theo thỏa thuận khác trong hợp đồng.
- 15.7 Tổ chức khóa đào tạo cho tất cả những người lao động liên quan để cung cấp kiến thức và tuân thủ tất cả các giấy phép hợp pháp cần thiết.
- 15.8 Chia sẻ tất cả dữ liệu yêu cầu với Unilever khi cần thiết để giúp Unilever sử dụng dữ liệu đó (trên cơ sở ẩn danh, nếu việc báo cáo hoặc các yêu cầu đó cho phép ẩn danh) để tuân thủ các yêu cầu báo cáo và tiết lộ của luật về thẩm định tất cả các Nhân Quyền, bảo vệ môi trường và chuỗi cung ứng có liên quan.
- 15.9 Các chính sách và thủ tục liên quan được phổ biến rộng rãi trong toàn tổ chức của bạn, có tổ chức buổi đào tạo thích hợp.

Trụ cột 3
Hành tinh





Unilever

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc Trong Tương Lai

Áp dụng cho các nhà cung cấp thành phần nguyên liệu và công thức sử dụng trong các sản phẩm chăm sóc gia đình, làm đẹp và chăm sóc cá nhân, khi được Unilever thông báo:

- 15.10** Dữ liệu về khả năng phân hủy sinh học của các thành phần hữu cơ (chứa carbon) được cung cấp cho Unilever theo các phương pháp thử nghiệm của OECD được quốc tế công nhận.
- 15.11** Các thành phần và công thức hữu cơ (chứa carbon) có khả năng phân hủy sinh học 100%.

Thực Hành Hàng Đầu

- 15.12** Các phương pháp thực hành bền vững và chương trình cải thiện hiệu suất, chẳng hạn như những kế hoạch mô tả trong Nguyên Tắc Nông Nghiệp Tái Sinh [Regenerative Agriculture Principles](#) (RAP) của Unilever, được đưa vào tất cả các hoạt động kinh doanh liên quan để giải quyết những vấn đề môi trường quan trọng.
- 15.13** Áp dụng cho các nhà cung cấp nguyên liệu nông nghiệp: Triển khai Bộ Quy Tắc Nông Nghiệp Bền Vững [Sustainable Agriculture Code](#) (SAC) của Unilever và các chương trình và tiêu chuẩn tương đương với chuẩn mực SAC.
- 15.14** Các nhà cung cấp nguyên liệu nông nghiệp xác định và thực hiện phương án quản lý rủi ro đa dạng sinh học và hệ sinh thái cho các hoạt động tại hoặc gần khu vực nhạy cảm.

- 15.15** Áp dụng cho các nhà cung cấp nguyên liệu khai thác: triển khai các yêu cầu được xác định trong Bộ Quy Tắc Khai Thác Có Trách Nhiệm [Code for Responsible Extraction \(CORE\)](#) hoặc các tiêu chuẩn tương đương khác.
- 15.16** Việc đánh giá có hệ thống quá trình thực hành bền vững và hệ thống quản lý môi trường được thực hiện thường xuyên với sự hỗ trợ của các chuyên gia độc lập và sự tham gia của cộng đồng địa phương để xác định xem các chính sách và thủ tục phù hợp có được áp dụng và hiệu quả hay không.
- 15.17** Đo lường và công khai việc khai thác nước và tạo ra nước thải.
- 15.18** Ở những khu vực khan hiếm nước, thiết lập phương thức tối ưu hóa nước để giải quyết rò rỉ và lãng phí nước và thực hiện xử lý nước thải tiên tiến.
- 15.19** Tham gia hành động tập thể để cải thiện an ninh nguồn nước, ưu tiên các khu vực khan hiếm nước qua việc thực hiện Tiêu chuẩn “Chung Tay Quản Lý Nguồn Nước” (Alliance for Water Stewardship - AWS)
- 15.20** Tham gia các bên liên quan trong chuỗi giá trị để cải thiện đa dạng sinh học và hiệu suất hệ sinh thái trong và ngoài ranh giới địa điểm.

Trụ cột 3
Hành tinh



Unilever

16



Hành Động Vì Khí Hậu

Lượng phát thải khí nhà kính (Greenhouse Gas - GHG) giảm theo mục tiêu của Thỏa thuận Paris và hạn chế mức tăng nhiệt độ toàn cầu xuống dưới 20C so với mức thời kỳ tiền công nghiệp.

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

16.1 Tất cả các yêu cầu pháp lý hiện hành đều được tuân thủ và có giấy phép liên quan đến quản lý và giảm phát thải khí nhà kính.

Các Yêu Cầu Bắt Buộc Trong Tương Lai

16.2 Chia sẻ dữ liệu về dấu ấn phát thải GHG ở cấp độ sản phẩm đối với nguyên liệu bán cho Unilever để Unilever sử dụng trong báo cáo công khai và cho các cơ quan chức năng về các mục tiêu giảm GHG của chính Unilever, khi có yêu cầu. Điều này nên được thực hiện qua phương pháp thống nhất và bao gồm sự xác minh của bên thứ ba.

16.3 Thiết lập, triển khai và cập nhật định kỳ hệ thống quản lý môi trường liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính để xác định và giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Thực Hành Hàng Đầu

16.4 Thiết lập mục tiêu và lộ trình công khai nhằm giảm phát thải khí nhà kính phù hợp với các mục tiêu của Thỏa thuận Paris và yêu cầu của Nghị định thư về khí nhà kính hoặc tiêu chuẩn tương đương, và công khai báo cáo tiến độ ít nhất mỗi năm một lần. Các mục tiêu giảm khí nhà kính được phê duyệt bởi Sáng Kiến Mục Tiêu Dựa Trên Cơ Sở Khoa Học (SBTi), qua: <https://sciencebasedtargets.org>.

16.5 Các nhà cung cấp thượng nguồn tham gia trực tiếp vào việc giảm phát thải khí nhà kính trong chuỗi giá trị hoặc qua việc tham gia vào các nhóm ngành có liên quan nhằm thúc đẩy hành động hợp tác về các vấn đề khí hậu (trong phạm vi luật cạnh tranh).

16.6 Tín chỉ carbon chỉ được sử dụng cho phát thải khí nhà kính còn lại và sau khi đã chứng minh được mức giảm tuyệt đối phù hợp với SBTi và được báo cáo riêng biệt với mức giảm khí nhà kính.



Trụ cột 3
Hành tinh



Unilever

17



Thế giới không rác thải

Giảm tạo ra chất thải và không có chất thải để chôn lấp. Giảm sử dụng nhựa và chất thải nhựa giúp tạo ra nền kinh tế minh bạch và tuần hoàn cho nhựa.

Chính Sách
Đối Tác Có
Trách Nhiệm

Các Yêu Cầu Bắt Buộc

- 17.1** Tuân thủ các luật và giấy phép hiện hành liên quan đến lưu trữ, xử lý và tiêu hủy chất thải trực tiếp hoặc qua các nhà thầu phụ xử lý chất thải.
- 17.2** Chất thải được lưu trữ, xử lý, vận chuyển và tiêu hủy theo cách bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của con người cũng như bảo vệ môi trường.
- 17.3** Tuân thủ tất cả các yêu cầu pháp lý hiện hành liên quan đến nguồn nguyên liệu nhựa, sản xuất, lưu trữ, vận chuyển và quản lý cuối vòng đời nhựa.
- 17.4** Các nhà cung cấp nhựa tái chế (PCR) tiến hành các thử nghiệm thôi nhiễm hàng năm (theo phương pháp thử nghiệm tiêu chuẩn của Unilever) để xác nhận nguyên liệu cung cấp cho Unilever nằm trong giới hạn được duyệt về chất gây ô nhiễm và lưu giữ hồ sơ phù hợp về những kết quả này. Bất kỳ chất gây ô nhiễm nào được xác định ở trên giới hạn phải được đánh giá rủi ro và thông báo kết quả cho Unilever.

Các Hệ Thống Quản Lý Bắt Buộc

- 17.5** Thiết lập và cập nhật định kỳ hệ thống quản lý môi trường để xác định và giảm thiểu các vấn đề liên quan đến quản lý và giảm thiểu chất thải.

Áp dụng cho các nhà cung cấp sử dụng nhựa trong quy trình sản xuất:

- 17.6** Áp dụng các chính sách và biện pháp kiểm soát quản lý rõ ràng và hiệu quả phù hợp với hoạt động để quản lý việc sản xuất, sử dụng và xử lý nhựa khi hết vòng đời cũng như cập nhật định kỳ những chính sách này.
- 17.7** Áp dụng quy trình phù hợp với việc điều hành và hoạt động của bạn để xác định và quản lý các tác động và rủi ro bất lợi tiềm ẩn đối với môi trường (liên quan đến sản xuất, sử dụng, giảm thiểu, thu gom và quản lý khi hết vòng đời nhựa). Thực hiện các thủ tục và biện pháp kiểm soát phù hợp để giảm thiểu các rủi ro đã xác định.

Các Yêu Cầu Bắt Buộc Trong Tương Lai

Áp dụng cho các nhà cung cấp bao bì nhựa:

- 17.8** Các nhà cung cấp bao bì nhựa chỉ cung cấp loại nhựa được thiết kế để tái sử dụng, tái chế hoặc phân hủy hoàn toàn.
- 17.9** Các nhà cung cấp bao bì nhựa xây dựng và công bố tồn kho nhựa để hỗ trợ các nỗ lực minh bạch và truy xuất nguồn gốc (liên quan đến nhựa) của Unilever hoặc các bên khác ở hạ nguồn. Điều này bao gồm các dữ liệu liên quan như hàm lượng dựa trên hóa thạch nguyên chất, hàm lượng tái chế sau tiêu dùng và chi tiết về khả năng tái sử dụng, tái chế hoặc làm phân trộn của nhựa.

Trụ cột 3
Hành tinh





Unilever

Chính Sách
ĐỐI TÁC CÓ
TRÁCH NHIỆM

Thực Hành Hàng Đầu

- 17.10** Không mang chất thải không nguy hại đến bãi chôn lấp hoặc đốt nếu không thu hồi năng lượng.
- 17.11** Các nhà cung cấp bao bì giảm một nửa lượng nhựa nguyên sinh sử dụng và tối ưu hóa lượng nhựa tái chế.
- 17.12** Ở những nơi không có luật địa phương về quản lý chất thải, thực hiện các bước để đảm bảo việc quản lý chất thải (bao gồm các nhà thầu phụ quản lý chất thải) được tiến hành phù hợp với các thông lệ quốc tế tốt nhất.
- 17.13** Các đối tác kinh doanh thiết lập kế hoạch dài hạn để thực hành “5-T” về quản lý chất thải: Từ Chối, Giảm Thiểu, Tái Sử Dụng, Tái Sửa Đổi Mục Đích, Tái Chế.
- 17.14** Phát triển các nguyên tắc và phương pháp tiếp cận nền kinh tế tuần hoàn để xây dựng các mô hình kinh doanh tuần hoàn.
- 17.15** Các đối tác kinh doanh có chất thải thực phẩm là nguyên liệu, phải cam kết công khai rằng đến năm 2030, họ sẽ giảm một nửa lượng chất thải thực phẩm trong các hoạt động trực tiếp. Thiết lập đường cơ sở, mục tiêu và kế hoạch phân phối đồng thời công bố dữ liệu qua các chỉ số bên ngoài.
- 17.16** Các chiến lược sử dụng, giảm thiểu, thu gom và tái chế nhựa hiệu quả được áp dụng trong toàn bộ chuỗi giá trị.
- 17.17** Thiết lập quan hệ hợp tác và đối tác với các bên liên quan (trong phạm vi luật cạnh tranh) để đổi mới vật liệu nhựa và cải thiện quản lý cuối vòng đời nhựa với mục đích giải quyết rác thải nhựa, điều chỉnh và phát triển các hệ thống, tiêu chuẩn và chuẩn mực ngành, đồng thời tận dụng khả năng cho phép công nghệ.





Unilever

Báo cáo vi phạm

1. Phải báo cáo cho Unilever sớm nhất có thể mọi trường hợp không đáp ứng Các Yêu Cầu Bắt Buộc trong CSĐTCTN của chúng ta khi đối tác kinh doanh biết và không khắc phục được trong khung thời gian hợp lý. Không thực hiện điều này xem như vi phạm CSĐTCTN của chúng ta.
2. Chúng ta ủng hộ mạnh mẽ văn hóa lên tiếng cho cả đối tác kinh doanh và nhân viên của họ mà không sợ bị trả thù đối với những người báo cáo các vi phạm thực tế hoặc nghi ngờ.
3. Các đối tác kinh doanh và nhân viên của họ, cộng đồng và các bên liên quan khác có thể báo cáo các hành vi vi phạm CSĐTCTN thực tế hoặc nghi ngờ của chúng ta (bao gồm bất kỳ hành vi vi phạm nào của nhân viên Unilever hoặc bất kỳ ai đại diện cho Unilever) cho Unilever qua điện thoại hoặc trực tuyến. Các báo cáo có thể được gửi một cách bí mật và ẩn danh (nếu luật pháp cho phép). Để biết thêm thông tin, hãy nhấp vào Nêu Ra Mối Lo Ngại [Raise a Concern](#) hoặc truy cập: www.unilevercodesupportline.com
4. Unilever sẽ điều tra bất kỳ mối lo ngại nào được nêu ra và thảo luận với đối tác kinh doanh về các phát hiện này. Đối tác kinh doanh sẽ hỗ trợ cuộc điều tra nói trên và cung cấp quyền tiếp cận bất kỳ thông tin nào được yêu cầu hợp lý.
5. Nếu cần phải khắc phục, đối tác kinh doanh sẽ lập và thông báo cho Unilever về hành động khắc phục và kế hoạch thực hiện cũng như thời gian để giải quyết vi phạm một cách hiệu quả và kịp thời.

Lời Khuyên Thực Hiện

1. Rà soát lại các chính sách, thủ tục và thực hành hiện tại của bạn so với Các Yêu Cầu Bắt Buộc để đảm bảo không có nguy cơ vi phạm CSĐTCTN của chúng ta
2. Nói chuyện với người liên hệ của Unilever để thảo luận về bất kỳ lĩnh vực nào mình không hiểu hoặc chia sẻ với chúng ta mọi khó khăn có thể gặp phải trong khi đáp ứng các yêu cầu của Chính sách này.
3. Giúp những người lao động có liên quan làm quen với CSĐTCTN và cách báo cáo các vi phạm khả nghi cho Unilever.





Phụ chú

Các nguyên tắc, tiêu chuẩn và quy ước sau đây đã được sử dụng để soạn thảo Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm này và có thể là nguồn thông tin bổ sung hữu ích:

- [Các Nguyên Tắc Hướng Dẫn Của Liên Hợp Quốc Về Kinh Doanh Và Nhân Quyền](#)
- [Hướng Dẫn của OECD dành cho Doanh Nghiệp Đa Quốc Gia](#)
- [Các Nguyên Tắc Kinh Doanh về Chống Hối Lộ do Tổ Chức Minh Bạch Quốc Tế lập ra:](#)
- [Hướng Dẫn Phòng Chống Tham Nhũng dành cho các Doanh Nghiệp Vừa và Nhỏ của Phòng Thương Mại Quốc Tế](#)
- [Các Mục Tiêu Phát Triển Bền Vững của Liên Hợp Quốc](#)
- [Sáng Kiến Giao Dịch có Đạo Đức](#)
- Tổ Chức Lao Động Quốc Tế: www.ilo.org có dẫn chiếu cụ thể đến:
 - [Công Ước của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế về Tự Do Hiệp Hội và Thương Lượng Tập Thể](#)
 - [Công Ước của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế về Giờ Làm Việc](#)
 - [Công Ước của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế về Tuổi Tối Thiểu](#)
 - [Công Ước của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế về các Hình Thức Lao Động Trẻ Em Tội Tệ Nhất](#)
 - [Công Ước của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế về Lao Động Cường Bức](#)

- [Công Ước của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế về Bãi Bỏ Lao Động Cường Bức](#)
- [Công Ước của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế về Trả Công Bình Đẳng](#)
- [Công Ước của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế về Phân Biệt Đối Xử \(Việc Làm và Nghề Nghiệp\)](#)
- [Tuyên bố của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế về các Nguyên Tắc và Quyền Cơ Bản tại Nơi Làm Việc](#)
- [Công Ước của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế về Bảo Vệ Thái Sản](#)

LƯU Ý: Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm này thay thế Chính Sách Nguồn Cung Ứng Có Trách Nhiệm và Chính Sách Đối Tác Kinh Doanh Có Trách Nhiệm trước đây. Mọi dẫn chiếu đến Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm, CSĐTCTN, Chính Sách Nguồn Cung Ứng Có Trách Nhiệm, CSNCƯCTN, Chính Sách Đối Tác Kinh Doanh Có Trách Nhiệm, CSĐTKDCTN và/hoặc Bộ Quy Tắc Nhà Cung Cấp của chúng ta đến bất kỳ tài liệu hoặc hợp đồng nào với nhà cung cấp đều nhằm mục đích dẫn chiếu đến Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm này.

Để biết thêm thông tin về Chính Sách Đối Tác Có Trách Nhiệm này của chúng ta bao gồm bảng thuật ngữ và các câu hỏi thường gặp, vui lòng truy cập Unilever.com/responsible-partner-policy. Nếu là nhà cung cấp, bạn có thể tìm thêm thông tin về các mốc thời gian của Các Yêu Cầu Bắt Buộc Trong Tương Lai trên trang web www.unilever.com/suppliers/becoming-a-unilever-supplier.